

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2024

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1.1. Tên đơn vị: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn

1.2. Cơ quan chủ quản: Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội TP. HCM

1.3. Địa chỉ đơn vị: đường Suối Lợi, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Số điện thoại: 08.37963840 - 0919609489

1.5. Email: trungcaptaysaigon@gmail.com

1.6. Website: trungcapsaigon.edu.vn

1.7. Năm thành lập đơn vị: 2005

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2005 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư Thục Tây Sài Gòn. Sau đó đổi tên trường theo quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật – Nghiệp vụ Tây Sài Gòn thành trường Trung cấp Tây Sài Gòn.

Trường Trung Cấp Tây Sài Gòn chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2005; đến tháng 7 năm 2017 trường chịu sự quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp chính quy chất lượng cao, góp phần tích cực vào sự phát triển của kinh tế văn hóa xã hội Việt

Nam. Thực hiện đào tạo theo chương trình tiên tiến, phương pháp đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin và thực tiễn ngành nghề vào từng chuyên ngành cụ thể, đưa học sinh đến với môi trường học tập, kiến tập, thực tập thể hiện được khả năng vận dụng lý thuyết, thực hành bám sát với thực tế công việc sau tốt nghiệp. Học sinh được tiếp cận chương trình đào tạo theo hướng liên thông lên các bậc học cao hơn như cao đẳng, đại học... khả năng tự trau dồi kiến thức và học tập suốt đời.

Tọa lạc trên địa bàn Huyện Củ Chi với diện tích gần 21ha, căn cứ địa cách mạng, đất thép thành đồng, giàu truyền thống cách mạng. Nơi đây đã chịu vô vàn khó khăn và sự tàn phá của chiến tranh, là địa phương Anh hùng trong kháng chiến và thời kỳ đổi mới. Xã Tân Thông Hội, vùng đất hiển linh sinh Nhân kiệt (Quê hương của Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải), vùng đất trung tâm các khu công nghiệp và đô thị trong tương lai (các khu công nghiệp, đô thị Đức Hoà, Đức Huệ, Trảng Bàng, Dầu Tiếng, Quận 12, Tân Bình, Hóc Môn, Củ Chi) mở ra cơ hội việc làm cho hàng triệu lao động có tay nghề kỹ thuật cao. Chính vì vậy, trách nhiệm của nhà trường đối với xã hội và địa phương là hết sức to lớn. Cơ sở vật chất khang trang, trường đào tạo với phong cách chuyên nghiệp thông qua các hoạt động thực tiễn, thực hành theo kiến thức được học, sinh hoạt ngoại khóa, và các chương trình liên thông trong nước và quốc tế.

Bên cạnh việc đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học, nhà trường luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực. Đội ngũ giảng viên của trường là những nhà khoa học, giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành. Ngoài ra, để tập hợp được nhân lực giỏi, Trường luôn trải thảm đỏ mời giáo viên từ các trường ĐH, CĐ có kinh nghiệm, kỹ năng về chung tay góp sức để trường Trung cấp Chuyên nghiệp Tây Sài Gòn ngày càng phát triển lớn mạnh. Hiện trường đã mời giảng viên giảng dạy tại các trường như Đại học Y dược, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Học viện Hành chính Quốc gia, Đại học Bách khoa TP. HCM, Đại học Khoa học Tự nhiên TP. HCM, Cao đẳng Công nghệ thông tin, Đại học Ngân hàng TP. HCM, Đại học Giao thông Vận tải và các chuyên

gia tư vấn trong ngành Bưu chính Viễn thông, Công nghệ thông tin, Tài chính – Ngân hàng có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và phát triển trường Trung cấp Tây Sài Gòn thành Trung tâm đào tạo nghề chuyên môn lớn của khu vực phía Nam. Đặc biệt hơn, trường còn đầu tư mạnh về máy móc trang thiết bị với công nghệ tiên tiến và mời nhiều giảng viên ngành dược, ngành y có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm đứng lớp về công tác tại trường.

Hướng giáo dục đến với mọi người, mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội với phương châm “ Học tập suốt đời là chìa khóa của thành công” để ai cũng có cơ hội học tập trong môi trường chuyên nghiệp, đào tạo ra những con người có đủ tâm, tài, với những mong muốn đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng thực hành tốt, thạo nghề, thạo việc, đáp ứng nhu cầu thiếu hụt lớn người lao động có tay nghề tại các địa phương để phát triển trong thời đại mới . Đó mục tiêu mà trường Trung cấp Tây Sài Gòn hướng tới.

Trong quá trình đào tạo, dạy nghề cho học sinh đạt kỹ năng chuyên sâu về hoàn chỉnh văn hoá trung học phổ thông đối với học sinh tuyển từ trung học cơ sở, Anh văn thông dụng và Anh văn chuyên ngành, Công nghệ thông tin ứng dụng và Quản trị chuyên ngành, Nghiệp vụ văn phòng và kỹ năng giao tiếp ứng xử, chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ trong ngành đào tạo, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hoá truyền thống, văn hoá cộng đồng và văn hoá doanh nghiệp.

Quan hệ với doanh nghiệp để tạo cơ hội việc làm cho học sinh là hoạt động được nhà trường quan tâm bằng những hoạt động thiết thực. Với phương châm tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 3 tháng. Tỉ lệ sinh viên được mời sẽ về công tác tại các doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp đạt trên 90%

Ngoài cơ hội việc làm cho học viên qua hoạt động quan hệ doanh nghiệp nhà trường cùng với các doanh nghiệp đã xây dựng quỹ học bổng “Khuyến học, khuyến tài” Trường có chế độ học bổng cho học viên giỏi, học viên nghèo hiếu học, gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình chính sách.

Trường trung cấp Tây Sài Gòn tin tưởng rằng bằng những hành động cụ thể của mỗi thành viên trong nhà Trường, với sự dẫn dắt bởi những cam kết phấn đấu vì sự xuất sắc, sự đồng tâm nhất trí trong nhà trường luôn đào tạo ra học viên trở thành những nhân viên, công chức, nhà quản lý, chủ doanh nghiệp thành đạt; đào tạo đội ngũ lao động giỏi chuyên môn, giàu nghị lực để đóng góp nguồn lao động chất lượng, tay nghề cao cho xã hội.

Thực hiện chuyển giao những kiến thức công nghệ tiên tiến cho các doanh nghiệp và cá nhân thông qua các hoạt động tư vấn và đào tạo nguồn nhân lực vì sự phát triển phồn vinh của Việt Nam.

Hoàn chỉnh cơ cấu đào tạo hợp lý (qui mô, ngành học, văn bằng, loại hình đào tạo...) và đảm bảo học sinh ra trường có năng lực thật sự, và có việc làm phù hợp.

Trong thời gian qua, trường Trung cấp Tây Sài Gòn là trường đầu tiên trong cả nước đào tạo trung cấp ngành Y sĩ Y học cổ truyền, Dược liệu dược học cổ truyền góp phần quan trọng bổ sung nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh cho người dân bằng phương pháp y học cổ truyền.

Trường tiếp tục hội nhập, mở rộng các chương trình liên kết đào tạo quốc tế nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực ngang tầm với quá trình hội nhập Quốc tế và khu vực của Việt Nam.

Vì vậy, trường quyết tâm thực hiện công tác tự đánh giá để thấy được điểm mạnh, những tồn tại. Từ đó, có hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với sự nghiệp phát triển giáo dục, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Thấy được tầm quan trọng này, trường đã thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để cố vấn cho hiệu trưởng ra quyết định những vấn đề nghiên cứu khoa học và các vấn đề liên quan đến đảm bảo chất lượng đào tạo của trường bao gồm:

- Xác định những chủ trương, biện pháp lớn trên cơ sở quán triệt chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước trong lãnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Đề xuất chiến lược phát triển, phương hướng đào tạo của trường và xét duyệt các đề án mở ngành đào tạo mới. Xét duyệt các chương trình đào tạo và tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo trong trường. Vạch ra những phương hướng, xác định kế hoạch nghiên cứu khoa học và đào tạo 5 năm và từng năm của trường, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đó. Đề xuất phương hướng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và sử dụng có hiệu quả tiềm năng của trường. Đề xuất phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và trình độ phát triển khoa học công nghệ trong nước và trên thế giới.

Trong những năm học qua, trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xét công nhận danh hiệu thi đua Tập thể lao động tiên tiến các năm học 2014 – 2015, 2015 – 2016, 2016 – 2017 và khen thưởng những cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển trường.

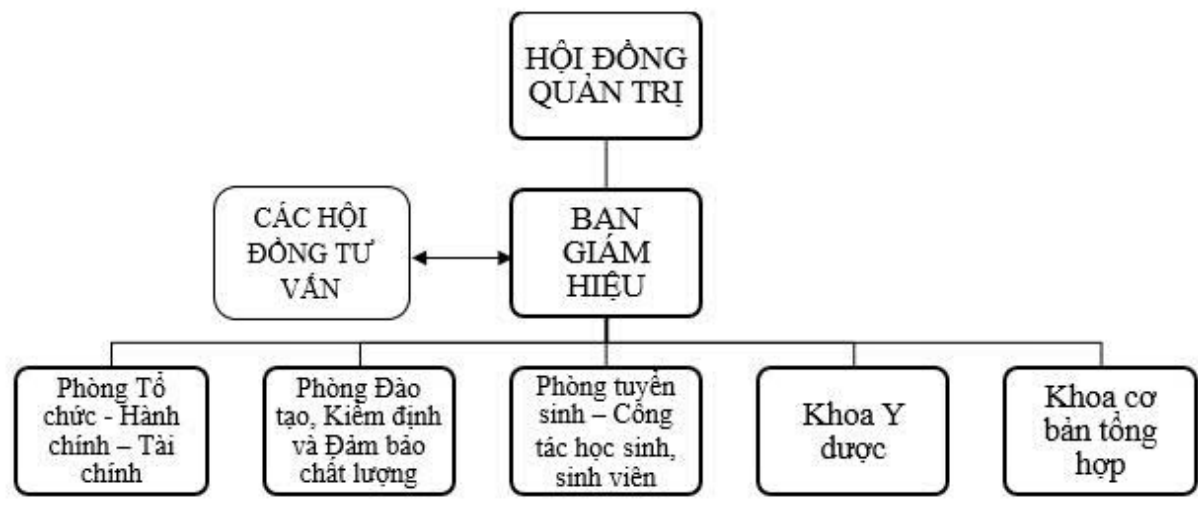
Một số ngành nghề nổi bật của trường Trung cấp Tây Sài Gòn:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	5720102	Y học cổ truyền
2	5720604	Kỹ thuật Vật lí trị liệu & Phục hồi chức năng
3	5720205	Dược liệu dược học cổ truyền
4	5720302	Điều dưỡng Y học cổ truyền
5	5720201	Dược

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

3.1. Cơ cấu tổ chức (vẽ sơ đồ mô tả cơ cấu tổ chức)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN



3.2. Danh sách nhân sự

ST T	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Thị Thu Dung	1975	Nữ	Cử Nhân	Chủ Sở hữu duy nhất
B	BAN GIÁM HIỆU				
1	Nguyễn Khắc Thương	1974	Nam	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Thu Dung	1975	Nữ	Cử Nhân	Phó Hiệu trưởng
C	CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG				
I	<i>Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính</i>				
1	Nguyễn Viên Âm	1984	Nam	Cử Nhân	Trưởng phòng
2	Nguyễn Hiệu Uy	1995	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Nguyễn Thị Thu Vân	1995	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Phạm Văn Bằng	1963	Nam	Khác	Nhân viên
5	Ngô Văn Nhơn	1964	Nam	Khác	Nhân viên

ST T	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
6	Nguyễn Lê Hoa	1962	Nữ	Khác	Nhân viên
7	Phạm Thanh Thảo	1969	Nam	Khác	Nhân viên
II	<i>Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng</i>				
1	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1982	Nữ	Thạc sĩ	Trưởng phòng
2	Dương Văn Huyền	1987	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Trương Nguyễn Phương Thảo	2000	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Phạm Thị Mộng Trinh	1987	Nữ	Trung cấp	Nhân viên
5	Lê Thị Thùy Trang	1989	Nữ	Cử nhân	Nhân viên
6	Bùi Văn Phát	1994	Nam	Cử nhân	Nhân viên
III	<i>Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên</i>				
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	1990	Nữ	Cử nhân	Trưởng phòng
2	Hứa Thị Phước Ánh	1985	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	1998	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Huỳnh Duy Trường	2004	Nam	Trung cấp	Nhân viên
5	Vũ Đức Anh	1996	Nam	Trung cấp	Nhân viên
D	CÁC KHOA				
I	<i>Khoa Cơ bản- Tổng hợp</i>				
1	Phạm Trường Chính	1984	Nam	Cử Nhân	Trưởng Khoa
2	Cao Minh Toàn	1981	Nam	Thạc sĩ	GV cơ hữu

ST T	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
3	Lê Doãn Huân	1993	Nam	Thạc sĩ	GV cơ hữu
4	Trần Anh Điền	1983	Nam	Cử nhân	GV cơ hữu
5	Lê Thị Thanh Giang	1989	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
6	Nguyễn Thị Lê	1984	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
7	Nguyễn Thị Bích Vân	1986	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
8	Lưu Ngọc Thanh	1980	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
9	Nguyễn Tiêm Thang	1988	Nam	Kỹ sư	GV cơ hữu
10	Phan Quang An	1990	Nam	Kỹ sư	GV cơ hữu
II	<i>Khoa Y - Dược</i>				
1	Nguyễn Thành Thương	1987	Nam	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
2	Hồ Đông Thảo	1957	Nam	DS. CKI	Giáo viên
3	Nguyễn Thị Như Ý	1999	Nữ	Cử Nhân	Giáo viên
4	Nguyễn Phước Đức	1972	Nam	Bs. CKI	Giáo viên
5	Ngô Kim Phụng	1961	Nữ	Tiến sĩ	Giáo viên
6	Nguyễn Nhật Trường	1997	Nam	Thạc sĩ	Giáo viên
7	Nguyễn Lê Thiên Thư	1981	Nữ	Bs. CKI	Giáo viên
8	Võ Thị Trúc Phương	1985	Nữ	Bs. CKII	Giáo viên
9	Trần Nguyệt Minh Trí	1975	Nam	Cử Nhân	Giáo viên
10	Lê Xuân Hòa	1974	Nam	Bs. CKI	Giáo viên
11	Nguyễn Hoàng Khôi	1993	Nam	Cử nhân	Giáo viên
12	Nguyễn Đức Vương	1995	Nam	Cử nhân	Giáo viên
13	Phan Thị Thanh Thủy	1987	Nữ	Thạc sĩ	Giáo viên
14	Nguyễn Thị Hồng Liên	1985	Nữ	CK1 Điều dưỡng	Giáo viên

Danh sách Giáo viên thỉnh giảng

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
1	Lương Nguyễn Ân	13/11/1969	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
2	Phạm Đức Thắng	06/08/1992	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
3	Nguyễn Văn Ngoan	25/12/1989	Nam	Bs. Y khoa	Giáo viên
4	Nguyễn Thị Thu Mai	16/08/1998	Nữ	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
5	Âu Văn Khê	27/05/1974	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
6	Võ Thanh Phong	29/09/1990	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
7	Nguyễn Văn Khoa	17/02/1993	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
8	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	25/03/1991	Nữ	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
9	Hà Thị Linh	02/09/1992	Nữ	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
10	Huỳnh Anh Kiệt	20/06/1983	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
11	Nguyễn Duy Khánh	02/11/1963	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
12	Nguyễn Quang Hiến	18/12/1995	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
13	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	05/02/1980	Nữ	ThS. Dược học Cổ truyền	Giáo viên
14	Võ Thị Kim Niên	28/02/1983	Nữ	ThS. Dược học Cổ truyền	Giáo viên
15	Quách Thị Kim Quyên	05/10/1987	Nữ	ThS. Dược học	Giáo viên
16	Nguyễn Minh Triết	26/01/1985	Nam	Cử nhân Dược học	Giáo viên
17	Phan Thị Lệ Hằng	03/03/1982	Nữ	Cử nhân Dược học	Giáo viên
18	Lê Huỳnh Đức Minh	25/10/1991	Nam	Cử nhân Dược học	Giáo viên
19	Phan Thị Thạch	20/12/1983	Nữ	Cử nhân Dược sĩ	Giáo viên
20	Trần Thị Hữu An	18/03/1981	Nữ	ThS. Sức khỏe cộng đồng	Giáo viên
21	Văn Tấn Thịnh	03/01/1982	Nam	CK1 Điều dưỡng	Giáo viên
22	Võ Thị Bích Nga	04/10/1980	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
23	Nguyễn Thị Tường Vi	10/06/1994	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
24	Nguyễn Văn Duy	12/06/1985	Nam	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
25	Võ Huyền Diễm Tú	01/04/1984	Nữ	ThS. Điều dưỡng	Giáo viên
26	Lê Thiện An	09/12/1985	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
27	Vương Gia Bảo	10/04/1996	Nam	BS.Y Khoa	Giáo viên
28	Lê Minh Trường	13/03/1971	Nam	ThS.Y học	Giáo viên
29	Lê Thạch Thuyên	06/06/1988	Nam	ThS. Khoa học	Giáo viên
30	Hồng Khánh Sơn	02/01/1994	Nam	Bs. Y Đa khoa	Giáo viên
31	Nguyễn Thành Trung	16/01/1998	Nam	Bs. Y khoa	Giáo viên
32	Nguyễn Minh Tiên	12/06/1997	Nam	Bs. Y học dự phòng	Giáo viên
33	Nguyễn Thị Hoàng	16/04/1989	Nữ	CN. Dược sĩ	Giáo viên
34	Mai Quốc Khánh	02/09/1981	Nam	ThS. Hóa sinh	Giáo viên

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
35	Nguyễn Ngọc Văn Thuận	31/03/1993	Nữ	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên
36	Lê Khắc Thuận	20/04/1994	Nam	Cử nhân VLTL- PHCN	Giáo viên
37	Lê Thành Thật	24/12/1985	Nam	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên
38	Đỗ Thị Kim Thanh	25/08/1980	Nữ	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên
39	Huỳnh Hoàng Ân	05/02/1994	Nam	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
40	Nguyễn Ngọc Âm	21/6/1967	Nam	ThS, Y tế công cộng	Giáo viên
41	Nguyễn Thị Xuân Liễu	07/01/1989	Nữ	Cử nhân điều dưỡng	Giáo viên
42	Nguyễn Huỳnh Bảo Ân	03/08/1993	Nam	Thạc sĩ Y tế công đồng	Giáo viên
43	Bùi Thị Minh Thư	03/08/1986	Nữ	CKI. Điều dưỡng	Giáo viên
44	Nguyễn Huỳnh Bảo Long	18/12/1982	Nam	ThS. Ngôn ngữ Anh	Giáo viên
45	Trịnh Hà Minh	30/10/1988	Nam	Cử nhân Luật, Ngôn ngữ Anh	Giáo viên
46	Nguyễn Văn Thuận	20/08/1982	Nam	Cử nhân Luật	Giáo viên
47	Phạm Văn Dương	17/04/1991	Nam	ThS. Khoa học giáo dục	Giáo viên
48	Hoàng Hữu Giang	11/05/1984	Nam	ThS. Hóa phân tích	Giáo viên
49	Mai Thị Bình	20/06/1988	Nữ	ThS. Văn học	Giáo viên
50	Nguyễn Thị Nga	01/11/1982	Nữ	ThS. Sinh học	Giáo viên
51	Trần Minh Phúc	19/05/1995	Nữ	Cử nhân SP Toán	Giáo viên
52	Phạm Trường Tuấn	17/12/1988	Nam	Cử nhân Khoa học	Giáo viên

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 44 người, trong đó:

- Ban giám hiệu: 2 người
- Cán bộ quản lý: 5 người (có 03 Trưởng phòng, 02 Trưởng khoa)
- Nhà giáo: 24 người (có 2 Trưởng khoa, 22 giáo viên khác)
- Nhân viên khác: 18 người

3.4. Đội ngũ giáo viên (cơ hữu, HĐ, CB quản lý tham gia giảng dạy): 36 người

- Nhà giáo cơ hữu: 24 người

+ Nhà giáo không giữ chức vụ quản lí: 22 người

+ Nhà giáo kiêm nhiệm công tác quản lí (Trưởng khoa): 02 người

- Thỉnh giảng: 52 người

STT	Trình độ	Tổng số	Nam	Nữ
A	<i>Nhà giáo cơ hữu</i>	24	14	10
1	Tiến sĩ	01	0	1
2	Thạc sĩ	11	7	4
3	Đại học	12	7	5
B	<i>Giáo viên thỉnh giảng</i>	52	31	21
1	Tiến sĩ	0	0	0
2	Thạc sĩ	23	13	10
3	Đại học	29	18	11
	<i>Cộng</i>	76	45	31

4. NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2023	Trúng tuyển năm 2024	Trúng tuyển năm 2025
I	Trình độ trung cấp					
1	Y học cổ truyền	5720102	400	548	632	
2	Dược liệu dược học cổ truyền	5720205	50	84	26	45
3	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	5720604	50	32	25	
4	Dược	5720201	120			
5	Điều dưỡng Y học cổ truyền	5720302	200			
6	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	5501312	30			
7	Công nghệ may	5540204	40			
8	Kế toán doanh nghiệp	5340320	40			
9	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30			
10	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	40			
11	Quản lý doanh nghiệp	5340420	40			
12	An toàn lao động	5850201	50			
13	Tài chính - Ngân hàng	5340202	30			
II	Trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên					
15	Châm cứu		50			

16	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng		50			
17	Xoa bóp bấm huyệt		50			
18	Đông dược và bào chế		50			
	Cộng		1320	664	683	45

5. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

5.1. Cơ sở vật chất

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có 01 cơ sở đào tạo:

- Trụ sở chính: Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Tổng diện tích đất: 18.711 m²

+ Tổng diện tích công trình: 3.900m²

+ Số lượng, diện tích phòng học lý thuyết, thực hành

STT	Hạng mục công trình	Số lượng phòng	Tổng diện tích m ²	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	5	395	
2	Phòng thực hành	9	438	
3	Thư viện	6	276	
4	Phòng hội trường	1	500	
5	Phòng kỹ thuật – thiết bị	2	34	
6	Khu vực văn phòng	4	193	
7	Phòng Y tế	1	53	
8	Căn tin (phòng ăn)	1	104	
9	Ký Túc Xá	2	104	
10	Phòng Nghị Giáo Viên	2	52	
	TỔNG CỘNG	33	2.149m²	

STT	Thông tin khối công trình	Diện tích đất xây dựng (m ²)
1	Tòa nhà Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	3.900 m ²
	Tổng cộng:	3.900m²

5.2. Thư viện

- Diện tích: 276 m²
- Tổng đầu sách thuộc ngành nghề đào tạo của trường: 4.000 đầu sách
- Số máy tính: 1 máy tính.

5.3. Tài chính

5.3.1. Tổng kinh phí đào tạo trong các năm trở lại đây:

- Năm 2023: 4.285.000.000 VNĐ
- Năm 2024: 4.740.000.000 VNĐ

5.3.2. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong các năm trở lại đây:

- Năm 2023: 9.085.000.000 VNĐ
- Năm 2024: 9.549.000.000 VNĐ

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo là một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra việc thực hiện của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành. Tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một khâu quan trọng trong kiểm định các trường trung cấp, trong quá trình tự kiểm định nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tiến hành xem xét tự đánh giá và báo cáo về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học,... tìm ra những điểm mạnh, những tồn tại và đề ra kế hoạch nâng cao chất lượng.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Việc tự kiểm định giáo dục nghề nghiệp được căn cứ theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Quy trình tự kiểm định được thực hiện theo mục 2 Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của nhà trường về tự kiểm định là để xác định được thực trạng, những điểm mạnh, những tồn tại, đề ra kế hoạch chất lượng. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả thành viên trong trường.

Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Để báo cáo tự kiểm định đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo tự đánh giá.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Các bước tự kiểm định đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai. Cụ thể:

1. Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định.
2. Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng của trường Trung cấp Tây Sài Gòn.
3. Xây dựng kế hoạch tự kiểm định.
4. Thu thập thông tin và những chứng cứ để minh chứng.
5. Xử lý phân tích các thông tin và những chứng cứ thu được để minh chứng.
6. Kiểm định mức độ mà trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.
7. Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định.
8. Thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường để thu thập các ý kiến đóng góp; bổ sung và hoàn thiện báo cáo.
9. Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ trường.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		ĐẠT TIÊU CHUẨN
	Tổng điểm	100	95
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ	12	10

	chức và quản lý		
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về	1	1

	chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.		
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật.	1	0
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần	1	0

	đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.		
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	17
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1

	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong	1	1

	việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1

	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1

	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy	1	1

	định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.		
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để	1	1

	cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1

	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề	1	1

	<p>nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.</p>		
	<p>Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương</p>	1	0

	trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.		
	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp	1	1

	của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy_hoạch chung của khu vực và_mạng lưới các cơ sở giáo dục_nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp_công nghiệp thải ra chất độc_hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường	1	1

	<p>sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.</p>		
	<p>Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu_vực phục vụ hoạt động của_trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất</p>	1	1

	hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định_ hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1

	<p>Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện</p>	1	1

	theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	3

	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	0
	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác	1	0

	với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.		
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có	1	1

	kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9	9
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong	1	1

	quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ	1	1

	việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.		
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1

	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng trường trung cấp

3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát Tiêu chí 1

Mở đầu:

Để xây dựng và phát triển nhà trường bền vững, hướng tới hội nhập khu vực và quốc tế, nhà trường đã đề ra mục tiêu cụ thể, sứ mạng rõ ràng và có hệ thống tổ chức, quản lý đầy đủ, chặt chẽ theo quy định.

Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp là đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người

lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Để có sự phát triển và trưởng thành, trước hết nhà Trường cần có mục tiêu rõ ràng phù hợp với quy định của Luật giáo dục. Vì vậy Trường trung cấp Tây Sài Gòn đã chú trọng xây dựng mục tiêu ngắn hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của địa phương, của ngành, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường được xác định là nhiệm vụ then chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Tổ chức và quản lý nhà trường phải trên cơ sở văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể hóa trong điều kiện thực tế cho phù hợp và hiệu quả. Tổ chức và quản lý nhà trường đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn.

*** Những điểm mạnh:**

Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, cả nước.

Trường có phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo.

Cơ cấu tổ chức của trường được thực hiện theo Luật giáo dục nghề nghiệp do Quốc hội khóa 13 ban hành và được cụ thể hóa trong các văn bản do nhà trường ban hành, phù hợp với quy mô đào tạo của nhà trường và xu hướng phát triển.

Có cơ cấu rõ ràng, gọn nhẹ nên hoạt động của bộ máy được đồng bộ, qua đó phát huy hiệu quả và năng suất giải quyết công việc.

Quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ từng Phòng, khoa không có trùng chéo nhau.

Hội đồng quản trị, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

Bộ phận phụ trách thường xuyên, kịp thời nắm được chất lượng đào tạo và hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo kế hoạch với nội dung kiểm tra và biện pháp cụ thể vì vậy kết quả thu được đã góp phần giúp cho nhà trường phát huy được những mặt mạnh, khắc phục những yếu kém trong công tác, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Có thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng.

Thực hiện duy trì lực lượng cán bộ quản lý bằng chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và bồi dưỡng chuyên môn.

*** Những tồn tại:**

Mục tiêu chưa nêu bậc được ngành đào tạo trọng yếu của trường; mục tiêu giai đoạn 2 chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Nhà trường chưa khảo sát, thống kê, đánh giá cụ thể và rộng rãi ý kiến của các đơn vị tuyển dụng để cập nhật và điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Mức độ đánh giá chưa thật đầy đủ và chưa phù hợp ở vài ngành như ngành Điều dưỡng Y học cổ truyền, ngành Dược...

Nội dung Quy chế làm việc chưa thật đầy đủ về sự phối hợp, về quyền tự chủ giữa các phòng khoa.

Chưa thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý hàng năm.

Nội dung phân công, phân cấp có chỗ chưa hợp lý, rõ ràng nên có lúc vướng mắc trong điều hành.

Có khoa, bộ môn hoạt động chưa đạt hiệu quả, không duy trì được số lượng học viên, số học viên quá ít so với chỉ tiêu xét tuyển.

Hệ thống đảm bảo chất lượng chưa thật hoàn thiện để đạt hiệu quả cao.

Trường chưa có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường. Các tổ chức đoàn thể có hoạt động nhưng chưa thu hút được nhiều người tham gia.

Chưa cải tiến quy trình kiểm tra nội dung, phương pháp

Chưa triển khai công tác đánh giá giảng dạy thông qua khảo sát lấy ý kiến của học sinh một cách rộng rãi.

Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới chưa nhiều.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Thực hiện, điều chỉnh, bổ sung ngành đạo tạo trọng yếu của trường trong năm 2025.

Tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng và sử dụng lao động một cách rộng rãi. Thống kê đánh giá nguyện vọng và nhu cầu của thị trường lao động nhằm cập nhật và điều chỉnh mục tiêu phù hợp nhất.

Thực hiện việc thu thập thông tin đầy đủ và chính xác hơn để có dự báo phù hợp vào năm 2025.

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc về sự phối hợp, về quyền tự chủ giữa các phòng khoa.

Thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý hàng năm.

Thực hiện điều chỉnh phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng hơn trong năm 2025.

Cải tiến hoạt động của các khoa, bộ chưa đạt hiệu quả chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024 để củng cố.

Tiếp tục hoàn thiện được hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định trong năm 2025.

Củng cố bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Phát huy vai trò của lực lượng trẻ trong nhà trường để phát triển đảng viên và thành lập chi bộ tại trường vào năm 2025.

Phối hợp với cấp ủy cơ sở Đảng của địa phương để hình thành chi bộ nhà trường vào năm 2025. Cải tiến hoạt động các đoàn thể để thu hút được nhiều người tham gia.

Thực hiện cải tiến quy trình kiểm tra, giám sát nội bộ.

Triển khai công tác đánh giá giảng dạy thông qua khảo sát lấy ý kiến của học sinh một cách rộng rãi.

Tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với sứ mạng đào tạo các thế hệ học sinh "làm được việc ngay", có năng lực chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo, thái độ chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế, Nhà trường xác định mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp toàn diện cho HS, giúp HS phát triển kiến thức vững vàng, kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn cao và trang bị đủ kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. Chiến lược phát triển trường

giai đoạn 2022 – 2026 [1.1.01], tầm nhìn đến năm 2030[1.1.02], nhà trường đã cụ thể hóa mục tiêu thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1:(2022-2026): hoàn thành việc “củng cố về chất”, nâng cấp nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Giai đoạn 2:(2026-2030): tập trung “phát triển về lượng”, mở rộng quy mô đào tạo, hợp tác quốc tế nhằm đóng góp cho việc phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao của thành phố và hội nhập với hệ thống đào tạo nhân lực của các nước trong khu vực.

Nhà Trường luôn điều chỉnh các mục tiêu cụ thể theo hướng chuẩn hóa phù hợp với xu thế hội nhập phát triển của đất nước và căn cứ vào thực trạng của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch năm học nhằm cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra [1.1.03]. Kế hoạch năm học được triển khai rộng rãi thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng.

Có văn bản của địa phương và ngành trong đó có nhu cầu sử dụng nhân lực hoặc có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các ngành/ngành trường đào tạo. [1.104]

Trong báo cáo tổng kết từng năm học của trường có thể hiện nội dung đánh giá về thực hiện chỉ tiêu lao động qua đào tạo đáp ứng được nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cho địa phương. [1.1.05]

Mục tiêu và sứ mạng của trường được công bố công khai trên website của trường và trong tài liệu Đề án thành lập trường Trung cấp Tây Sài Gòn của trường. [1.1.06], [1.1.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có văn bản của địa phương trong đó có việc sử dụng nhân lực [1.2.01], [1.2.02], [1.2.03]

Có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các ngành/ngành trường đào tạo. [1.2.06]

Có thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của ngành, nghề mà trường đào tạo. [1.2.02], [1.2.03], [1.2.04], 1.2.05]

Có kế hoạch tuyển sinh ngắn hạn và dài hạn của từng ngành, nghề đào tạo, nội dung kế hoạch tuyển sinh được xây dựng trên cơ sở dự báo nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. [1.2.07]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Luật giáo dục nghề nghiệp do Quốc hội khóa 13 ban hành [1.3.01], nhà trường đã nghiên cứu và triển khai trong quá trình tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế. Trường đã ban hành Điều lệ trường Trung cấp Tây Sài Gòn với một tổ chức đồng bộ, hoàn chỉnh [1.3.02], gồm có:

- BGH và hội đồng tư vấn giúp việc cho Hiệu trưởng; [1.3.03], [1.3.04], [1.3.05].

- Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo – Kiểm định và đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh- Sinh viên , Phòng Tổ chức – Hành chính tài chính [1.3.06], [1.3.07]

- Các khoa, tổ bộ môn trực thuộc Ban giám hiệu: Khoa cơ bản – Tổng hợp, Khoa Y dược [1.3.08]

Ban giám hiệu nhà trường tiến hành chỉ đạo điều hành hoạt động chung của nhà trường theo quy định và sự phân công nhiệm vụ trong Ban giám hiệu. Các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc chịu sự quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu. Quan hệ phối hợp công tác giữa các phòng, khoa, tổ bộ môn được quy định rõ ràng, cụ thể trong các văn bản do Hiệu trưởng ban hành. Các hội đồng tư vấn giúp việc cho Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo triển khai các hoạt động nhà trường trong mọi hoạt động công tác nhằm tham mưu đề xuất và thực hiện các kế hoạch chung của nhà trường [1.3.09], [1.3.10].

Bộ máy tổ chức của nhà trường được giới thiệu công khai trên website của trường (<http://www.trungcapsaigon.edu.vn/>) tạo điều kiện cho học sinh, các tổ chức, cá nhân có điều kiện tìm hiểu, liên hệ công tác.

Trường có quyết định thành lập trường, Quy chế tổ chức, hoạt động của trường, quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường, quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ sở thể hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường ban hành năm 2008 (có bổ sung) quy định về những hoạt động cơ bản như: tổ chức và hoạt động của trường; cơ sở vật chất; thiết bị; quản lý tài chính; quy định quyền lợi và nghĩa vụ

của giáo viên, học sinh; thanh tra; khen thưởng – kỷ luật đối với giáo viên, học sinh. Trong quá trình thực hiện, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên có sự cập nhật bổ sung, sửa đổi trên cơ sở pháp luật và lợi ích hợp pháp của các đơn vị, cá nhân liên quan [1.4.01]. Hiện nay Điều lệ nhà trường năm 2013 (có bổ sung) đang có hiệu lực trong toàn trường và được phổ biến công khai tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên [1.4.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.4 : 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc chịu sự quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu. Quan hệ phối hợp công tác giữa các phòng, khoa, tổ bộ môn được quy định rõ ràng, cụ thể trong các văn bản do Hiệu trưởng ban hành; quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ từng Phòng, khoa không có trùng chéo nhau; phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường. [1.5.01]; [1.5.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. [1.1.05]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã có hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định, được sử dụng để thực hiện đảm bảo và nâng cao chất lượng [1.7.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao [1.1.05].

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có phân công Phòng đào tạo – Kiểm định và đảm bảo chất lượng phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo; thường xuyên, kịp thời nắm được kết quả kiểm tra, thi hết môn và hằng năm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong nhà trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ có 1 đảng viên sinh hoạt ở chi bộ địa phương và trường đại học [1.9.01]. Hai đảng viên của trường thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, chấp hành theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.9: 0 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có kế hoạch thành lập các đoàn thể quần chúng: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 124 đoàn viên [1.10.01]; Công đoàn trường có 15 công đoàn viên viên. [1.10.02]

Tổ chức Công đoàn nhà trường đang trong giai đoạn hoàn thành thủ tục hồ sơ thành lập công đoàn. Đoàn Thanh niên trong nhà trường được thành lập theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của tổ chức đó, hoạt động thường xuyên, định kỳ và đúng điều lệ và nghị quyết của tổ chức, thực hiện việc lưu trữ đầy đủ các tài liệu, biên bản họp của tổ chức mình [1.10.01], [1.10.02]

Nhà trường thành lập Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đơn vị trong nhà trường nhằm đảm bảo tốt nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn; Công đoàn cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ Công đoàn, quan tâm đến lợi ích chính đáng của người lao động; Đoàn thanh niên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho Đoàn viên, Thanh niên trong công tác và học tập [1.10.01], [1.10.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.10: 0 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động kiểm tra, giám sát của nhà trường được tiến hành trên cơ sở kế hoạch tự kiểm tra của hiệu trưởng. Đầu năm học, kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo chuyên đề của hiệu trưởng được xây dựng, triển khai trong toàn trường nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động chung, hạn chế tồn tại, khắc phục yếu kém, phát hiện tiêu cực trong giáo dục [1.11.01].

Kế hoạch kiểm tra, giám sát luôn bám sát mục tiêu, hoạt động của nhà trường với các lĩnh vực công tác khác như: đào tạo, tài chính, thi đua khen thưởng, chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành theo hình thức linh hoạt, đa dạng về cách thức nhằm tác động sâu rộng đến các lĩnh vực công tác khác nhau

Sau mỗi đợt kiểm tra đều có thông báo về kết quả và đánh giá việc thực hiện các quy chế chuyên môn, văn bản nhà nước thuộc các lĩnh vực liên quan, trên cơ sở đó tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại, thiếu sót, phát huy những ưu điểm, nhân rộng điển hình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo [1.11.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.11: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng như thực hiện giảm học phí cho lương y là thành viên hội đồng y các tỉnh, học viên diện chính sách, học viên là các tu sĩ, học viên có hoàn cảnh khó khăn [1.4.02].

Thực hiện Luật bình đẳng giới đã được Quốc hội khoá XI thông qua tại kì họp thứ X ngày 29 tháng 11 năm 2006 và chính sách bình đẳng giới theo quy định. Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nam, nữ phát huy khả năng, có cơ hội như nhau để tham gia vào quá trình phát triển và thụ hưởng thành quả của sự phát triển [1.4.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1.12: 1 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo trong nhà trường nhiều năm qua đã được quan tâm chỉ đạo sát sao thực hiện tốt quy chế đào tạo trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội cũng như hướng dẫn chuyên môn của Sở Lao động – Thương binh & Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường đã và đang thực hiện đa phương hóa các hình thức đào tạo, các loại hình đào tạo, mở rộng hình thức hợp tác liên kết đào tạo phù hợp với quy định nhằm đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao. Một trong những nhiệm vụ nhà trường quan tâm chỉ đạo là tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

*** Những điểm mạnh:**

Tất cả các ngành đều được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và có chuẩn đầu ra do trường ban hành

Trường có xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Trường có xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

Nhà trường đã đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo để đáp ứng nhu cầu của người học.

Có kế hoạch cụ thể về tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học phù hợp với hình thức, phương thức tổ chức đào tạo.

Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

Nhà trường đã triển khai, tổ chức các hoạt động đào tạo trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

Trong đào tạo có thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn.

Nhà trường có đầu tư trang thiết bị cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Trong giảng dạy, hầu hết giáo viên của trường đều cố gắng ứng dụng CNTT, thực hiện trình chiếu trong tiết dạy. Tuy nhiên việc đầu tư cho bài giảng bằng ứng dụng CNTT còn đơn giản ở nhiều tiết dạy, chưa tạo được sức thu hút đối với học viên, chưa giúp học viên hiểu sâu hơn, dễ nắm bắt hơn nội dung bài giảng.

Các phòng học, hội trường đều được nhà trường trang bị máy chiếu hoặc tivi để giáo viên có điều kiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Trường có đưa nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo từng học kỳ vào kế hoạch năm học.

Trường có tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học vào mỗi học kỳ.

Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ

Học viên của trường bắt buộc phải tham gia thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện và kết quả thực tập được đưa vào đánh giá kết quả học tập.

Thực hiện đúng quy chế của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội, quy định của Sở Lao động – Thương binh & Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, quy định của nhà trường. Công tác quản lý điểm của học sinh được cập nhật đúng quy định.

Công tác quản lý bằng, chứng chỉ theo đúng quy định, không có sai sót.

Hàng năm đều có kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ.

Có hướng dẫn cho học viên biết các quy định về đào tạo liên thông, thực hiện tư vấn cho những học viên có nguyện vọng học liên thông.

Các phòng, khoa, tổ bộ môn đều có ý thức và tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu một cách khá hệ thống, lưu trữ được những hồ sơ phục vụ cho công tác và quản lý nhà trường.

*** Những tồn tại:**

Chuẩn đầu ra do trường ban hành của một vài ngành chưa được cập nhật để đáp ứng với yêu cầu thực tế xã hội.

Việc cập nhật quy chế tuyển sinh của trường vẫn còn vài thiếu sót cần được điều chỉnh cho phù hợp với các quy định mới của BLĐTBXH.

Báo cáo công tác tuyển sinh của trường có lúc chậm so với quy định.

Tuy đã đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của người học.

Việc thực hiện tiến độ cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học chưa được đồng bộ giữa các môn học, các ngành.

Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo ở một vài bộ môn chưa thật phù hợp nên phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

Sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề có chỗ chưa chặt chẽ, nhà trường chưa gắn bó nhiều.

Tính tích cực tự giác, năng động và tổ chức làm việc theo nhóm còn hạn chế.

Vẫn còn một vài giáo viên chưa tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Hệ thống wifi của trường chưa đáp ứng được nhu cầu truy cập của học viên vào những ngày tập trung nhiều người.

Hiệu quả ứng dụng CNTT trong một số tiết dạy chưa đạt hiệu quả do giáo viên chưa đầu tư nhiều.

Việc tổ chức kiểm tra chưa được thực hiện đúng theo kế hoạch và chưa đồng bộ giữa các khoa, tổ bộ môn.

Nội dung tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học chưa được đầy đủ vì các khoa, bộ môn chưa thực hiện đầy đủ.

Học viên khóa cũ và khóa mới và giáo viên còn nhầm lẫn giữa quy định của Bộ GD-ĐT và Bộ LĐTBXH về về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập.

Việc đánh giá kết quả thực tập của một vài cơ sở chưa thật đúng với năng lực thực sự của học viên.

Lịch thi hết môn có lúc phải điều chỉnh nên có ảnh hưởng đến việc ôn tập, chuẩn bị của học viên.

Việc tổ chức rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ giao Phòng Đào tạo thực hiện, không thành lập bộ phận thực hiện riêng, khi thực hiện không có biên bản ghi nhận.

Chưa phối hợp với nhiều trường cao đẳng, đại học để tạo điều kiện cho học viên học liên thông.

Chưa có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đồng bộ trong toàn trường, công tác quản lý cơ sở dữ liệu vẫn chủ yếu phân tán ở các bộ phận chuyên môn, vì vậy khó khăn cho việc tra cứu, tìm kiếm cơ sở dữ liệu.

Công tác nắm tình hình người học tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp chưa thực hiện được đầy đủ.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Cập nhật chuẩn đầu ra của một vài ngành để đáp ứng với yêu cầu thực tế xã hội từ năm 2025.

Rà soát lại toàn bộ quy chế tuyển sinh của trường để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới của Bộ LĐTBXH.

Thực hiện tốt việc xử lý số liệu tuyển sinh để đảm bảo báo cáo đúng thời gian quy định.

Nghiên cứu kỹ hơn kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo để hạn chế thấp nhất việc phải điều chỉnh khi thực hiện.

Từ năm 2025 nhà trường sẽ điều chỉnh việc phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để có mối quan hệ chặt chẽ hơn, gắn bó hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học viên.

Trong đào tạo chú trọng nhiều hơn nữa tính tích cực tự giác, năng động và tổ chức làm việc theo nhóm của học viên. Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tăng cường hệ thống wifi của trường để đáp ứng được nhu cầu truy cập của học viên.

Yêu cầu giáo viên đầu tư nhiều hơn cho bài giảng ứng dụng CNTT, có chế độ khen thưởng cho giáo viên làm tốt, có hiệu quả, đồng thời kết hợp sàng lọc giáo viên không tích cực ứng dụng CNTT.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của các trường khoa và trường bộ môn.

Nhà trường sinh hoạt kỹ hơn cho giáo viên, học viên về những điểm khác biệt, những điểm cần lưu ý giữa quy định của Bộ GD-ĐT và Bộ LĐTBXH.

Nhà trường sẽ trao đổi và rà soát, chọn lọc lại những cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện có học viên thực tập.

Nghiên cứu kỹ khi ban hành lịch thi hết môn, hạn chế thấp nhất việc phải điều chỉnh.

Có quyết định thành lập bộ phận ,rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và có biên bản ghi nhận việc thực hiện từ năm 2025.

Thực hiện phối hợp với nhiều trường cao đẳng, đại học để tạo điều kiện cho học viên học liên thông từ năm 2025.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra và đôn đốc các phòng khoa kiện toàn và hoàn thành công tác lưu giữ, quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ đào tạo, phân loại hồ sơ lưu giữ cơ sở dữ liệu đào tạo để thanh lý những hồ sơ đã lưu lâu theo quy định hiện hành.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của học sinh sau khi tốt nghiệp để có biện pháp điều chỉnh chiến lược đào tạo, nâng cao chất lượng trong thời gian tới, xây dựng trang cơ sở dữ liệu trong toàn trường.

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay trường đang tổ chức đào tạo các ngành nghề sau:

- Y học cổ truyền
- Dược liệu dược học cổ truyền
- Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng
- Điều dưỡng Y học cổ truyền
- Dược
- Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông
- Công nghệ may
- Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn
- Kế toán doanh nghiệp
- Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính
- Quản lý doanh nghiệp

- An toàn lao động
- Tài chính – Ngân hàng

Tất cả các ngành trên đều được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. [2.1.01]

Mỗi ngành nghề trường đào tạo đều có chuẩn đầu ra do trường ban hành, được công bố công khai trên trang web của trường, in thành tập tài liệu để người học và xã hội biết. [2.1.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tuyển sinh của nhà trường hằng năm được đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khách quan theo đúng qui chế tuyển sinh và hướng dẫn tuyển sinh hằng năm của các cấp có thẩm quyền; căn cứ vào những quy định này trường đã ban hành quy chế tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc để triển khai công tác tuyển sinh đúng qui trình và qui định đảm bảo khách quan, công bằng. Những điều cần biết về tuyển sinh và quy chế tuyển sinh của trường công bố trên website www.trungcaptaysaigon.edu.vn. [2.2.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm trường có văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành đào tạo của trường gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt và được thông tin trên tài liệu tuyển sinh và trang Web của trường. [2.3.01]

Thực hiện đầy đủ báo cáo công tác tuyển sinh của trường theo văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh. [2.3.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã đa dạng hóa phương thức đào tạo, kết hợp linh hoạt phương thức đào tạo chính quy tập trung, dài hạn. Để tạo điều kiện cho học viên ở xa, nhà trường cũng linh hoạt thời gian tập trung lên lớp như: có lớp học vào thứ bảy, chủ nhật trong tuần hoặc có lớp học mỗi tháng tập trung 1 tuần; riêng cơ sở ở nội thành có lớp học vào buổi tối. Qua đó đã tạo điều kiện cho nhiều người với các thành phần khác nhau có thể tham gia học tập. [1.2.07]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành/ngành theo từng năm học, học kỳ đúng quy định. [2.5.01]

Kế hoạch đào tạo chi tiết cho từng môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập và phù hợp với từng hình thức, phương thức đào tạo. [2.5.02]

Trên cơ sở kế hoạch giảng dạy được xây dựng từ đầu năm học, các Khoa, tổ bộ môn xây dựng kế hoạch công tác giáo viên của đơn vị mình. Từ đó giáo viên xây dựng kế hoạch công tác cá nhân năm học thể hiện các tiêu chí: Khối lượng công tác được giao, kế hoạch giảng dạy các môn học ở các lớp cụ thể. Các hoạt động sư phạm: viết giáo trình, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, làm đồ dùng dạy học, số giờ vượt, thiếu tiêu chuẩn theo kế hoạch, đăng ký chất lượng giảng dạy.

Chương trình chi tiết môn học, được xây dựng, rà soát, chỉnh sửa hàng năm thông qua hoạt động chuyên môn tại Khoa, Tổ bộ môn. Nội dung mỗi chương trình môn học của mỗi chuyên ngành đều bám sát mục tiêu của chuyên ngành đó, thể hiện cụ thể chương trình tổng quát, chi tiết, số tiết lý thuyết, thực hành, kiểm tra điều kiện trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết (còn gọi là lịch giảng dạy) của từng môn học theo học kỳ có xác nhận của khoa và Ban giám hiệu. Sau mỗi học kỳ, các Khoa, Tổ bộ môn thông qua sinh hoạt chuyên môn rà soát, điều chỉnh nội dung kế hoạch giảng dạy môn học của Khoa phù hợp hơn.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo quyền lợi học tập của học viên và thực hiện đúng cam kết của trường khi tuyển sinh, nhà trường luôn chỉ đạo các trưởng khoa, các trưởng bộ môn thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ đào tạo. Những trường hợp có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời cho Hiệu trưởng để xử lý. Trong thời gian vừa qua nhà trường luôn đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đào tạo [2.6.01], tiến độ đào tạo đã được phê duyệt. [2.6.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ chương trình đào tạo của các chuyên ngành Nhà trường đã triển khai, tổ chức các hoạt động đào tạo trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt, từ đó xây dựng và hoàn chỉnh các chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch giảng dạy cho toàn khóa học, từng năm học, từng học kỳ, tổ chức phân công giảng dạy theo từng học kỳ, năm học xây dựng kế hoạch thực hiện tiến độ đào tạo, xây dựng thời khóa biểu cấp khoa, cấp trường..., [2.6.01], [2.7.01], [1.1.05].

Thông qua sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các khoa, tổ bộ môn hàng tuần, hàng tháng, năm để rà soát về công tác chuyên môn trong đó có đánh giá mức độ phù hợp về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, những vấn đề bất cập cần đề nghị sửa đổi để hội đồng đào tạo nhà trường xem xét điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và khóa học.

Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức khảo sát lấy ý kiến của học sinh và giáo viên để đánh giá mức độ phù hợp các hoạt động đào tạo mục tiêu, nội dung chương trình đã được duyệt để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. [2.7.02]

Công tác tổ chức, thực hành, thực tập, lao động sản xuất theo ngành nghề đào tạo của nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh, dịch vụ thể hiện: nhà trường đã đầu tư rất lớn về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đầu tư tốt nhất cho các phòng thực hành, thực tập. Học sinh thực hành, thực tập tại các phòng thực hành thực tập của nhà trường cơ bản đã có đủ điều kiện để tiếp xúc và thao tác thực hành nghề nghiệp [2.7.03].

Tất cả học sinh của các ngành đều được đưa đi thực tập thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện... từ 1 đến 2 tháng. Học sinh thực tập trực tiếp làm việc để củng cố kiến thức lý thuyết đã học và thực hành kỹ năng nghề nghiệp. Sau thời gian thực tập học sinh viết báo cáo và nộp cho giáo viên hướng dẫn. Học sinh được thực tập tại các cơ sở sản xuất theo đúng chuyên ngành mình học do đó sau

thời gian thực tập ít nhiều đã có kinh nghiệm làm việc phần nào giúp các em tìm việc sau khi ra trường. [2.7.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng định kỳ về phương pháp giảng dạy, đào tạo cho đội ngũ giáo viên toàn trường. Yêu cầu giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp nhằm phát triển năng lực tự học và tinh thần hợp tác của người học. Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm [2.7.01], [2.6.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều chú trọng đầu tư bổ sung máy chiếu, ti vi cho các phòng học, các phòng thực hành, tin học, hội trường; thực hiện kết nối mạng internet, đáp ứng nhu cầu học tập không những ở chuyên ngành công nghệ thông tin mà còn các chuyên ngành khác [2.9.01]. Nhà trường sử dụng phần mềm tin học tự động hóa các hoạt động quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kết quả học tập, quản lý thi, điểm kiểm tra [2.9.02]. Việc xây dựng trang Web đã góp phần cung cấp trao đổi thông tin học tập [1.1.06]. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và khai thác thông tin, tư liệu trên mạng internet để phục vụ cho công tác và giảng dạy. Khuyến khích giáo viên soạn

bài trên máy tính và kết hợp trình chiếu với các phương pháp dạy học khác để tạo hiệu quả cho tiết dạy. [2.9.03]

Ngoài ra trường còn phủ sóng Wifi để thuận tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng máy tính cá nhân để truy cập internet. [2.9.04]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và đảm bảo kế hoạch, tiến độ đào tạo, trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo từng học kỳ. Các khoa và trường bộ môn thực hiện tự kiểm tra theo yêu cầu của Hiệu trưởng. [2.10.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.10: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào báo cáo tự kiểm tra của trường khoa, trường bộ môn và kế hoạch được phê duyệt, Phó Hiệu trưởng sẽ tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, chỉ đạo điều chỉnh các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng [2.10.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.11: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp, Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tư 04/2022/TT - BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. [2.12.01].

Hiện nay nhà trường đã cho cập nhật, điều chỉnh các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp [2.12.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.12: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học, nhà trường cho học sinh thực tập thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện... từ 1 đến 2 tháng. Học sinh thực tập trực tiếp làm việc để củng cố kiến thức lý thuyết đã học và thực hành kỹ năng nghề nghiệp. Sau thời gian thực tập học sinh viết báo cáo có đánh giá của cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện và nộp cho giáo viên hướng dẫn. Kết quả đánh giá thực tập của cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện được đưa vào đánh giá kết quả học tập của người học [2.7.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.13: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đúng theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Thành lập hội đồng thi tốt nghiệp và các ban giúp việc như ban đề thi, ban coi thi, ban chấm thi, ban phúc khảo, ban cơ sở vật chất lập kế hoạch và thi tốt nghiệp, kiểm tra học sinh đủ điều kiện thi và chưa đủ điều kiện thi, niêm yết công khai danh sách, tổ chức thi tốt nghiệp và công bố kết quả thi và những quy định cụ thể chấm phúc khảo bài thi và thời gian chấm phúc khảo để giải quyết khiếu nại kịp thời tới người học [2.14.01], [2.14.02], [2.14.03], [2.14.04], [2.14.05], [2.14.06].

Hệ thống lưu trữ kết quả học tập: bao gồm các file điểm, sổ lên lớp hàng ngày, bảng điểm môn học giáo viên bộ môn dạy có ký xác nhận của khoa, tổ bộ môn và nộp về phòng đào tạo – kiểm định và đảm bảo chất lượng, tổ bộ môn lưu trữ và sử dụng theo qui chế. [2.14.07], [2.6.01], [2.14.08].

Kết quả học tập và rèn luyện của người học được Phòng tuyển sinh-CTHSSV công bố trên Website của trường. [1.1.06]

Công tác quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ được giao cho phòng Đào tạo – Kiểm định và đảm bảo chất lượng thực hiện theo đúng văn bản qui định về điều kiện để cấp phát văn bằng và chính chỉ. Phòng Đào tạo – Kiểm định và đảm bảo chất lượng căn cứ vào kết quả họp hội đồng thi tốt nghiệp, ra quyết định công

nhận tốt nghiệp, cấp phát phôi bằng tốt nghiệp, in bằng tốt nghiệp, cấp phát và quản lý bằng được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định [2.14.09];[2.14.10].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.14: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy, sự khách quan và công bằng trong kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ, nhà trường yêu cầu Phòng đào tạo – Kiểm định và đảm bảo chất lượng, Phòng tuyển sinh – CTHSSV rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và đề xuất điều chỉnh trong trường hợp cần thiết. [1.1.03]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.15: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có hướng dẫn cho học viên biết các quy định về đào tạo liên thông, thực hiện tư vấn cho những học viên có nguyện vọng học liên thông. Tuy nhiên nhà trường chưa phối hợp được nhiều trường cao đẳng, đại học để tạo điều kiện cho học viên học liên thông. [2.16.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.16: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong công tác quản lý của nhà trường, việc tạo lập các cơ sở dữ liệu có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo nên trường có quy định về sử dụng dữ liệu (thông tin người học, kết quả học tập.....) trong hoạt động đào tạo [2.17.01].

Cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo nhà trường gồm có: Số liệu tuyển sinh, khung chương trình của các hệ, các ngành đào tạo, kế hoạch đào tạo, chương trình chi tiết, thời khóa biểu, lịch thi, đề thi, kết quả học tập của học sinh, danh sách học sinh tốt nghiệp hằng năm, hệ thống hồ sơ lưu trữ, cấp phát bằng tốt nghiệp, chứng chỉ học tập.... Các cơ sở dữ liệu này được lưu trữ dưới dạng văn bản và file điện tử. Công tác quản lý kết quả học tập của người học được đảm bảo lưu giữ đầy đủ, chính xác và an toàn. [2.14.0], [2.14.08], [2.6.01], [1.1.06].

Tình hình thi tốt nghiệp của học sinh được lưu giữ đầy đủ trong cơ sở dữ liệu, trong đó có kết quả thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp, quyết định tốt nghiệp.... Ngay sau kỳ thi tốt nghiệp, những học sinh công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận tạm thời, giúp học sinh thuận tiện trong quá trình xin việc và học liên thông. [2.14.09]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.17: 1 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xác định là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng nhất để tạo nên chất lượng giáo dục. Vì vậy nhà trường luôn tập trung chú trọng đến đầu tư mọi nguồn lực xây dựng và phát triển đội ngũ, đảm bảo cân đối về nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ sư phạm, ngoại ngữ, tin học; đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ đổi mới. Động viên và thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, học tập bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sáng tạo trong giảng dạy và công tác, phấn đấu không ngừng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

*** Những điểm mạnh:**

Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Giáo viên của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, làm việc với tinh thần trách nhiệm, tự giác và không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo tỷ lệ quy đổi theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Hầu hết giáo viên đảm bảo được yêu cầu chuyên môn, thực hiện đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, khối lượng công việc, hỗ trợ kinh phí đào tạo, từ đó tạo tâm lý yên tâm, tích cực trong nghiên cứu học tập của giáo viên.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Giáo viên đăng ký khóa học bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ với thời gian cụ thể.

Trường có tạo điều kiện để giáo viên giảng dạy của trường được bồi dưỡng thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh.

Trường có thực hiện tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng đối giáo viên, những giáo viên được bồi dưỡng đã góp phần nâng chất lượng đào tạo.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường là những cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn theo Luật giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13), có phẩm chất

và kinh nghiệm, năng lực công tác chuyên môn và quản lý giáo dục, được tập thể và cấp trên tin nhiệm. Trong quá trình lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường được bổ nhiệm theo quy định vào mỗi năm học.

Đội ngũ cán bộ quản lý trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ làm việc với tinh thần trách nhiệm, tự giác, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý theo kế hoạch của Thành phố.

Đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng, có trình độ chuyên môn và được huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên, nhiệt tình năng động, trách nhiệm với công việc chung.

*** Những tồn tại:**

Chưa có quy định về bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học từ nguồn vốn tự có của nhà trường còn hạn chế nên chưa thực sự giảm bớt được khó khăn khi tham gia các khóa đào tạo dài hạn.

Một vài giáo viên còn hạn chế về cập nhật một số nội dung mới theo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

Một vài giáo viên, nhân viên chưa có tính tự giác cao trong thực hiện nhiệm vụ, chưa làm hết khả năng của mình.

Một vài ngành chưa đủ số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định.

Có giáo viên do chưa nghiên cứu kỹ nên có lúc giảng dạy chưa đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo hoặc thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Chế độ hỗ trợ chưa cao, chưa có sức thu hút mạnh để giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng, nghiên cứu học tập nâng cao trình độ.

Số lượng giáo viên đăng ký tham gia bồi dưỡng chưa nhiều, một số giáo viên còn ngại khó trong việc bồi dưỡng hoặc do hoàn cảnh nên không tham gia.

Một số giáo viên chưa tích cực tham gia bồi dưỡng thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh.

Việc tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối giáo viên chưa thực hiện đồng bộ, một số chưa làm tốt.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng cần được nâng cao hơn nữa.

Việc miễn nhiệm cán bộ quản lý không có quyết định của Hiệu trưởng vào mỗi năm học.

Lực lượng cán bộ quản lý ở các khoa, bộ môn của trường không được ổn định lâu dài, thường thay đổi nên thiếu sự liên tục trong chỉ đạo chuyên môn.

Trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Đội ngũ nhân viên chưa được bổ sung các kiến thức về quản lý nhà nước và nghiệp vụ hành chính.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Xây dựng quy định về bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên từ năm 2025.

Căn cứ vào tình hình phát triển chung của nhà trường, thực hiện triển khai các nguồn lực bên ngoài như liên kết trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cân đối nguồn thu để hỗ trợ thêm cho cán bộ đi học dài hạn.

Thực hiện việc sàng lọc giáo viên đối với những trường hợp thường xuyên hạn chế về cập nhật một số nội dung mới theo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

Đẩy mạnh việc phê bình, góp ý và đưa vào đánh giá trong thực hiện nhiệm vụ.

Tuyển dụng thêm giáo viên cơ hữu cho những ngành còn thiếu để đủ số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định.

Yêu cầu trưởng khoa, trưởng bộ môn có trách nhiệm kiểm tra việc giảng dạy của giáo viên thường xuyên hơn và kịp thời góp ý, sửa chữa.

Cải tiến chế độ hỗ trợ, khen thưởng để thu hút giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng, nghiên cứu học tập nâng cao trình độ.

Thực hiện việc sàng lọc giáo viên đối với những trường hợp thường xuyên không tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Đưa yêu cầu tham gia bồi dưỡng thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh là một quy định bắt buộc trong thực hiện chuyên môn của trường.

Quản lý chặt chẽ hơn việc tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối giáo viên ở tất cả các môn, tạo sự đồng bộ để nâng chất lượng đào tạo.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng bồi dưỡng nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ trong năm 2025.

Thực hiện quyết định miễn nhiệm cán bộ quản lý của Hiệu trưởng khi không tiếp tục làm hoặc không đáp ứng được yêu cầu.

Bổ sung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý từ năm 2025.

Tạo điều kiện cho nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính và quản lý nhà nước vào mỗi năm.

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 06/2017/TTBLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường có nội dung quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định [3.1.01]; tuy nhiên chưa có quy định của trường về bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ban giám hiệu nhà trường luôn chỉ đạo sát sao Phòng Tổ chức – Hành chính tài chính nghiên cứu kỹ các văn bản hiện hành của nhà nước về chế độ tuyển dụng lao động; có kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm theo đúng quy định, đảm bảo công khai, nghiêm túc, không có hiện tượng tiêu cực trong thi tuyển để tuyển chọn được đội ngũ giáo viên có trình độ, năng lực, tâm huyết với nghề. [3.2.01]; [3.2.02].

Để phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, vì vậy nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Giáo viên đăng ký khóa học bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ với thời gian cụ thể. Sau đó khoa sẽ thống kê báo về Phòng tổ chức – Hành chính tài chính trình Ban giám hiệu giải quyết cho từng đối tượng, để phù hợp với thời gian, nội dung đào tạo. Các khóa đào tạo phải phù hợp với các chuyên ngành hiện có, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ giáo viên... Ban giám hiệu đã thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học, bồi dưỡng cùng với chế độ hiện hành của nhà nước, trường tạo điều kiện về thời gian, khối lượng công việc, hỗ trợ kinh phí đào tạo, từ đó tạo tâm lý yên tâm, tích cực trong nghiên cứu học tập của giáo viên [3.1.03].

Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. theo quy định [3.2.04].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong xu thế phát triển chung của toàn trường, đội ngũ giáo viên càng ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, thể hiện được thế mạnh của nhà trường. Hiện nay nhà trường có 76 giáo viên trực tiếp giảng dạy gồm giáo viên hợp đồng và thỉnh giảng ở khoa. Trình độ giáo viên của trường đạt trình độ chuẩn về năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học theo Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của giáo viên giảng dạy trung cấp, được phân công giảng dạy theo đúng chuyên ngành được đào tạo, có trình độ sư phạm theo quy định. [3.2.02].

Hiện tại đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy của trường có 01 tiến sĩ, 29 thạc sĩ và 46 giáo viên có trình độ cử nhân [3.2.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mỗi năm học nhà trường đều thực hiện phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ theo tình hình thực tế. Trong những năm học qua, hầu hết đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đều chấp hành và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, làm việc với tinh thần trách nhiệm, tự giác và không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường ở mức độ phải kỷ luật. [1.1.05]; [2.10.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay nhà trường có 76 giáo viên giảng dạy cho trên 1000 học viên ở các ngành nghề. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên là 15 học viên /giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 18 học viên/giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe. Nhà trường có 30/76 giáo viên có trình độ sau đại học (1 tiến sĩ, 34 thạc sĩ), đạt tỉ lệ 46% (theo quy định tỷ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học không ít hơn 15% tổng số giáo viên, giảng viên của trường trung cấp) [3.5.01], [3.5.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo viên của trường được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo trình độ theo qui định. Vì thế trong quá trình giảng dạy, giáo viên của trường đảm bảo được yêu cầu chuyên môn, thực hiện đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. Trưởng khoa, trưởng bộ môn có trách nhiệm kiểm tra việc giảng dạy của giáo viên,

kịp thời góp ý, sửa chữa khi chưa giảng dạy đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo [2.10.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học, bồi dưỡng, trường tạo điều kiện về thời gian, khối lượng công việc, hỗ trợ kinh phí đào tạo, từ đó tạo tâm lý yên tâm, tích cực trong nghiên cứu học tập của giáo viên. Với chủ trương trên của nhà trường, trong những năm gần đây, số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tăng lên đáng kể [1.4.01], [3.2.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, vì vậy nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Giáo viên đăng ký khóa học bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ với thời gian cụ thể. Sau đó khoa sẽ thống kê báo về Phòng tổ chức –Hành chính tài chính trình Ban giám hiệu giải quyết cho từng đối tượng, để phù hợp với thời gian, nội dung đào tạo. Các khóa đào tạo phải phù hợp với các chuyên ngành hiện có, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ giáo viên... Ban giám hiệu đã thực hiện việc kế hoạch xây

dụng và phát triển đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [3.2.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo viên giảng dạy của trường được bồi dưỡng thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất, kinh nghiệm khám chữa bệnh theo y học cổ truyền. [3.2.03]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm tùy theo tính chất và vị trí công việc, nhà trường xây dựng kế hoạch và cử nhân viên đi tập huấn nghiệp vụ chuyên môn theo chương trình chung của Thành phố hoặc do nhà trường trực tiếp tổ chức. Mỗi năm học trường có thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối giáo viên, có khoảng 60% giáo viên được thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng [1.1.05]. Những giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng đã góp phần nâng chất lượng đào tạo.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.10: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường trường hiện nay có 7 cán bộ lãnh đạo, gồm 1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng, 3 trưởng phòng, 2 trưởng khoa được bổ nhiệm theo đúng quy trình bổ nhiệm cán bộ của các văn bản pháp luật hiện hành và được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều đáp ứng các tiêu chuẩn theo Luật giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13), có kinh nghiệm nhiều năm trên các lĩnh vực giảng dạy, quản lý, trên cơ sở đó, việc điều hành hoạt động giảng dạy của nhà trường luôn bám sát mục tiêu nhiệm vụ.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng là những cán bộ có phẩm chất đạo đức thể hiện ở lối sống trong sáng, lành mạnh, tiết kiệm, gương mẫu trong cơ quan, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc và học sinh.

Với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy, các lãnh đạo trường đều quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn của nhà trường là đào tạo các chuyên ngành phù hợp với mục tiêu, đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời quản lý điều hành mọi hoạt động trong toàn trường theo sát chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, thường xuyên đôn đốc kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời. Xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhất trí cao trong việc thực hiện chủ trương, kế hoạch của nhà trường. Học sinh toàn trường hoàn thành nhiệm vụ học tập với kết quả cao, ý thức rèn luyện tốt [3.11.01], [3.11.02], [3.11.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.11: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ cán bộ quản lý trường hiện có 2 trưởng khoa và 3 trưởng phòng có quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng theo quy định vào mỗi năm học [3.12.01], [3.12.02].

Những trường hợp không tiếp tục làm hoặc không đáp ứng được yêu cầu thì miễn

nhiệm.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.12: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ cán bộ quản lý trường hiện có 2 trường khoa và 3 trường phòng. Tất cả cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó về trình độ chuyên môn có 2 thạc sĩ, 5 cử nhân. Đội ngũ cán bộ quản lý trường làm việc với tinh thần trách nhiệm, tự giác, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao và không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường [3.12.01], [3.12.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.13: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, trường thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý theo kế hoạch của Thành phố. Có 75% cán bộ quản lý tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Thành phố tổ chức. [3.2.03]. [3.14.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.14: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhân viên tại phòng chức năng của nhà trường được xác định là đội

ngũ cùng với cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần cho sự nghiệp chung của nhà trường. Vì vậy hàng năm theo đúng hướng dẫn của cơ quan cấp trên, trường tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng nhân viên phù hợp với yêu cầu của nhà trường, thông báo công khai, đảm bảo khách quan, công bằng. Hiện nay nhà trường có 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên, đủ về số lượng, đều có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ trên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [3.15.01], [3.15.02].

Hàng năm tùy theo tính chất và vị trí công việc, nhà trường xây dựng kế hoạch và cử nhân viên đi tập huấn nghiệp vụ chuyên môn theo chương trình chung của Sở Lao động – TB&XH Thành phố Hồ Chí Minh hoặc do nhà trường trực tiếp tổ chức, có khoảng 75% nhân viên được thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng [3.15.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3.15: 1 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Mở đầu

Chương trình đào tạo là văn bản pháp lý của các đơn vị đào tạo, căn cứ vào đó mà cơ sở đào tạo tuyển dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, đội ngũ kỹ thuật viên đáp ứng mục tiêu đào tạo, cung cấp các sản phẩm là người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được nhu cầu xã hội. Vì vậy các chương trình đào tạo của trường được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng ngay từ khi trường xin mở ngành đào tạo. Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, cụ thể đáp ứng được các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với ngành, nghề đào tạo. Lãnh đạo trường đặc biệt quan tâm tới việc điều chỉnh bổ sung định kỳ chương trình đào tạo trên cơ sở tham khảo yêu cầu của các nhà tuyển dụng và đáp ứng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Đến nay các chương trình đào tạo đang tiếp tục triển khai hiệu chỉnh cho phù hợp yêu cầu đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết cho tất cả các môn học phù hợp với chương trình khung về đào tạo Trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Chương trình đào tạo của trường xây dựng có sự tham gia của tập thể cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý.

Có bổ sung mã ngành mới: ngành Kỹ thuật Vật lý trị liệu & phục hồi chức năng (5720604); ngành Dược liệu dược học cổ truyền (5720205); Điều dưỡng Y học cổ truyền (5720302).

Chương trình, kế hoạch đào tạo của trường được công bố rộng rãi tới giáo viên và học sinh trong toàn trường qua trang Web của trường.

Chương trình đào tạo được chia thành các khối môn chung, môn cơ sở ngành, môn chuyên ngành, đảm bảo tính thống nhất, có mối quan hệ nội tại liên quan mật thiết với nhau. Ngoài ra chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng cập nhật những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến từ các chuyên gia đầu ngành và giáo viên có kinh nghiệm.

Các chương trình đào tạo của Trường đều có mục tiêu rõ ràng, từng chương trình có quy định những kỹ năng cần thiết của người học, có chuẩn đầu ra.

Chương trình đào tạo của trường được xây dựng với sự tham gia của cán bộ giáo viên trong trường, các chuyên gia trong lĩnh vực ngành nghề đào tạo trong các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ một cách bài bản, đúng quy định.

Nhà trường có mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp trên địa bàn và các quận huyện lân cận.

Các chương trình sau khi thống nhất đều được gửi đến các doanh nghiệp tham khảo và thu ý kiến phản hồi về chương trình của nhà trường.

Hằng năm, trường tổ chức lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam để các kêu gọi các học viên cũ về ôn lại những kỷ niệm đồng thời tiếp thu những mong muốn,

đóng góp kinh nghiệm của các em về công việc thực tế các em đang làm để có điều chỉnh phù hợp trong chương trình đào tạo các ngành.

Chương trình đào tạo của trường được chia thành các khối môn chung, môn cơ sở, môn chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, có mối quan hệ mật thiết với nhau. Ngoài ra chương trình đào tạo còn được xây dựng theo hướng cập nhật từ việc áp dụng những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến từ các chuyên gia đầu ngành và giảng viên có kinh nghiệm tại các trường lớn, các cán bộ nhân viên có chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm thực tiễn tại các doanh nghiệp.

Hoạt động gặp gỡ tiếp xúc với doanh nghiệp, giảng viên, cựu sinh viên là những hoạt động mà trường đặc biệt quan tâm.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng cập nhật những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến từ các chuyên gia đầu ngành và giáo viên có kinh nghiệm.

Có quan tâm đến quyền lợi của học viên có nhu cầu học liên thông.

Các môn học đều có giáo trình và tài liệu giảng dạy được xây dựng theo chuẩn thống nhất do trường quy định.

Giáo trình đào tạo của hầu hết các môn đều cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo.

Trường có thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo.

*** Những tồn tại:**

Chương trình đào tạo của một số ít chuyên ngành chưa phù hợp với nhu cầu thực tế nên thiếu sức thu hút với người học do đó tuyển sinh ngành này gặp khó khăn ví dụ như ngành Kinh doanh bưu chính viễn thông.

Chương trình đào tạo của trường phần lớn được xây dựng chủ yếu trên cơ sở sử dụng nội lực, chưa có sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia bên ngoài.

Một số ngành đặc trưng chưa biên soạn được giáo trình giảng dạy mà dùng chung sách giáo khoa do Bộ giáo dục ban hành.

Nhà trường chưa liên thông với các bậc học khác nên tính liên thông giữa các trình độ và chương trình đào tạo khác của nhà trường chưa được kiểm chứng.

Kinh phí phục vụ cho bổ sung, chỉnh lý tài liệu chưa cao, vì vậy sự đóng góp ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học còn cần đến sự ngoại giao và mối quan hệ của Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Một số ngành nhà trường không đủ điều kiện để mua thêm dụng cụ học tập phù hợp với chuyên ngành mà trường đào tạo.

Một số ngành đặc thù cần những thiết bị hiện đại nhà trường chưa thực hiện giải pháp tích cực được mà phải đi thuê ngoài.

Việc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài cũng còn ít, chưa được đầu tư nhiều.

Vẫn còn một vài giáo trình đào tạo chưa thể hiện tốt việc cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo.

Vẫn còn một số môn chưa thay đổi giáo trình để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Ý kiến phản hồi của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp còn ít, mức độ chiều sâu chưa đáp ứng được mong muốn của trường.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Nhà trường sẽ khảo sát thường xuyên nhu cầu đào tạo của xã hội, của người học để xây dựng chương trình. Định kỳ lấy ý kiến góp ý của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, học sinh về chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường cập nhật

điều chỉnh các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, chú ý đưa những kỹ năng ứng dụng tin học, ngoại ngữ vào chương trình đào tạo. Đặc biệt là các chuyên ngành chưa thu hút được người học.

Trường sẽ tiến hành xây dựng một số chuyên ngành mới đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của nền kinh tế, của người học.

Cuối năm học, khoa, tổ bộ môn sinh hoạt chuyên môn, rà soát chương trình, giáo trình đang thực hiện giảng dạy để lên kế hoạch bổ sung chỉnh lý. Nhà trường đưa ra kế hoạch rà soát chỉnh lý, bổ sung chương trình các môn học xuống các đơn vị thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Ban giám hiệu tiếp nhận đề xuất chỉnh lý từ các khoa, tổ bộ môn. Hội đồng đào tạo họp và đưa ra kết luận chỉnh lý, bổ sung chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy.

Tăng cường trình độ ngoại ngữ cho giáo viên để có thể tiếp cận tài liệu nước ngoài.

Sắp tới sẽ có kế hoạch tổ chức liên thông với các trường khác có ngành học tương ứng.

Triệt để khai thác các mối quan hệ với các nhà khoa học và chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo để khai thác thông tin cập nhật bổ sung cho chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện và có hiệu quả cao trong đào tạo.

Nhà trường sẽ tính toán chi phí để tập trung đầu tư cơ sở vật chất một số ngành còn thiếu, hoặc Nhà trường sẽ phải thuê một số máy móc của các doanh nghiệp để sinh viên thực hành.

Nhà trường sẽ tổ chức liên thông với các trường có ngành học tương ứng nhằm giúp các em có điều kiện nâng cao kiến thức của mình, cũng như kiểm chứng tính liên thông chương trình đào tạo của trường.

Nhà trường sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc thực hành của học viên để đảm bảo đầu ra cho xã hội.

Khuyến khích giáo viên tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài, nhà trường chú trọng đầu tư nhiều hơn.

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung đối với một vài giáo trình đào tạo chưa thể hiện tốt việc cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo.

Tổ chức hội thảo chuyên đề về một số nội dung trọng tâm cần đầu tư để có sự đóng góp ý kiến trực tiếp và thiết thực.

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, đồng thời gắn với nhu cầu học tập của người học, nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Trường có đầy đủ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo giảng dạy và học tập cho các ngành, chuyên ngành đào tạo theo từng hệ đào tạo của trường.

Chương trình đào tạo được giáo viên, khoa xây dựng theo Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trong đó những kiến thức và kỹ năng cần trang bị cho người học ở mỗi trình độ đều thể hiện trong mục tiêu đào tạo, cấu trúc chương trình đào tạo và mục tiêu của từng môn học đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động [4.1.01], [4.1.02].

Định kỳ hằng năm, trên cơ sở tổng hợp các phiếu tham khảo ý kiến các cơ quan doanh nghiệp, biên bản họp góp ý của tổ chuyên môn và các khoa, trường xem xét để điều chỉnh, bổ sung và quyết định các nội dung cần cập nhật trong các học

phần và trong chương trình đào tạo các khóa tiếp theo nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã tổ chức đào tạo 13 ngành thuộc hệ Trung cấp. Chương trình đào tạo của từng chuyên ngành được xây dựng hoàn chỉnh dựa trên cơ sở thực hiện quy định của Thông tư số 03/2017/TT – BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Việc phân bố khối lượng giữa các kiến thức đảm bảo sự cân bằng hợp lý, vừa mang tính rộng, tính chuyên sâu, tính cơ bản, tính ứng dụng, đáp ứng mục tiêu của mỗi chương trình đào tạo. Có 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định. [4.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo của Trường đều có mục tiêu rõ ràng, từng chương trình có quy định những kỹ năng cần thiết của người học, đối với mỗi môn học có quy định cách đánh giá kết quả cũng như phương thức đào tạo giữa khối lượng kiến thức và khối lượng thực hành nhằm đảm bảo các mục tiêu đề ra trong

từng chương trình. [4.3.01, [4.3.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, trường có 13 ngành đào tạo Trung cấp. Trường đã có đầy đủ chương trình đào tạo cho tất cả các chuyên ngành. Giáo trình, chương trình được biên soạn đều do cán bộ và giáo viên có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy [4.4.01].

Chương trình đào tạo các ngành được xây dựng với sự tham gia của các giáo viên, cán bộ quản lý trong trường, các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Các chương trình sau khi được xây dựng đều được tổ chức nghiệm thu và lấy ý kiến đóng góp theo quy định [4.4.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo các ngành được xây dựng với sự tham gia của các doanh nghiệp sản xuất, công ty và doanh nghiệp trên địa bàn. Hằng năm, Nhà trường tổ chức các hoạt động đón chào các doanh nghiệp đến tuyển dụng lao động qua đó các doanh nghiệp đóng góp những ý kiến về nhu cầu việc làm về kỹ năng cần thiết từ đó nhà trường có những điều chỉnh về chương trình đào tạo nhằm đáp ứng các tiêu chí của nhà tuyển dụng. [4.4.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo trung cấp của trường từ chương trình khung đến chương trình chi tiết môn học, khi xây dựng chương trình đều được chú trọng tính liên thông giữa các trình độ đào tạo và chuyên ngành khác để tạo điều kiện cho học viên sau khi tốt nghiệp có thể học liên thông ở trường khác [4.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện gặp gỡ các doanh nghiệp các giảng viên các trường đại học lớn, cựu học viên của trường để tiếp thu những ý kiến đóng góp. Từ những ý kiến đóng góp nhà trường tổ chức những buổi họp chuyên ngành từng ngành đào tạo để đánh giá chất lượng đạt được của chương trình hiện tại từ đó đề xuất điều chỉnh các môn học cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. [4.4.02].

Điểm tự đánh giá 4.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của trường từ chương trình khung đến chương trình chi tiết môn học được xây dựng dựa trên những ý kiến đóng góp của các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học trong lĩnh vực ngành nghề đào tạo, các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm cập nhật thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến. [4.8.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường không có tổ chức đào tạo liên thông, nhà trường liên hệ các trường mà học viên có nhu cầu học liên thông để nắm các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để giúp đảm bảo quyền lợi của người học [4.9.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.9: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các modul, môn học của từng chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo trình và tài liệu giảng dạy theo chuyên ngành có ý nghĩa quan trọng trong công tác đảm bảo chất lượng giảng dạy do đó trường luôn thực hiện việc biên soạn, thẩm định và phê duyệt giáo trình và tài liệu giảng dạy của các môn học theo quy trình chặt chẽ (xây dựng kế hoạch biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy, ban giám hiệu duyệt và ra quyết định. Tất cả các môn học đều có giáo trình và tài liệu giảng dạy được xây dựng theo chuẩn thống nhất do trường quy định trên mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước đây và Thông tư số 03/2017/TT – BLĐT BXH ngày 01/3/2017 hiện hành [4.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.10: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các giáo trình đào tạo được giáo viên trường xây dựng hoặc nhà trường lựa chọn theo quy định đều được làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức [4.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.11: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, các giáo trình được sử dụng giảng dạy tại trường đều được thẩm định những yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo một cách cụ thể, chi tiết [4.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.12: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo trình đào tạo của một số môn biên soạn đổi mới, cập nhật kiến thức mới, phương pháp mới nên tạo điều kiện để giáo viên thực hiện phương pháp dạy học tích cực, học viên có hứng thú học tập [4.13.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.13: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau mỗi học kỳ, khoa tổ chức thu thập ý kiến phản hồi từ các tổ chuyên môn về giáo trình và tài liệu giảng dạy, các giáo viên chuyên môn căn cứ vào thực tế giảng dạy, định kỳ rà soát, bổ sung điều chỉnh giáo trình và tài liệu giảng dạy, trong đó nội dung chính là mục đích yêu cầu của từng bài, thời lượng, bài tập kèm

theo Những vấn đề bất cập, chưa phù hợp đã được các giáo viên và các đơn vị có ý kiến bổ sung, điều chỉnh nhằm kịp thời từng bước hoàn thiện giáo trình và tài liệu giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học [4.14.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.14: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có quy định đối với các khoa khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, các khoa thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo để đảm bảo yêu cầu mới [4.14.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4.15: 1 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Mở đầu:

Trường được xây dựng ở địa điểm phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có khuôn viên sạch đẹp, khang trang, đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn, trang thiết bị tương đối đầy đủ để phục vụ cho nhiệm vụ chính của nhà trường là giảng dạy và học tập. Thư viện, trang thiết bị học tập và các cơ sở vật chất khác là những yếu tố rất quan trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Các cơ sở vật chất phục vụ cho đời sống tinh thần, học tập, nghiên cứu khoa học, vui chơi, giải trí cho công nhân viên-giáo viên và học sinh của trường từng bước được cải tạo, bổ sung và hoàn thiện hơn.

*** Những điểm mạnh:**

Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng trường đảm bảo yên

tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; gần trường có nhiều tuyến đường giao thông; xung quanh trường không có các công ty, xí nghiệp thải ra chất độc hại.

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đầy đủ, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng.

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Hệ thống phòng học, hội trường của trường được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Các phòng được trang bị đầy đủ đèn quạt, máy chiếu, có cả đường truyền internet.

Hàng năm nhà trường đầu tư kinh phí để mua sắm, bổ sung các trang thiết bị cho các xưởng thực tập, thực hành phục vụ nhu cầu học và dạy thực tế của các khoa.

Thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị.

Trường có đủ số lượng, chủng loại các trang thiết bị, dụng cụ, học liệu cần thiết tối thiểu.

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo ở các phòng học, hội trường, phòng thực hành cơ bản được bố trí hợp lý, an toàn

Mỗi phòng có thiết bị, thực hành đều có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị do Hiệu trưởng ban hành.

Các thiết bị đào tạo của trường đều có hồ sơ rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, được người quản lý bảo trì, bảo dưỡng.

Dược liệu đông y được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Thực hiện tốt công tác nghiệp vụ, lưu hành sách và tài liệu tham khảo.

Thư viện có đủ các loại sách cơ bản đã đáp ứng phần nào nhu cầu học tập và giảng dạy của học sinh và giáo viên.

Thư viện phục vụ theo hình thức mở, tạo điều kiện thuận lợi cho bạn đọc tìm tài liệu.

Trường có hệ thống wifi để người học sử dụng truy cập thông tin, tìm các giáo trình, tài liệu tham khảo.

*** Những tồn tại:**

Một vài phòng học, phòng chức năng chưa phù hợp với công năng.

Khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo chưa được khang trang

Hệ thống thoát nước ở tầng hầm còn bất cập, không thoát được nước khi mưa quá lớn trong nhiều giờ liền.

Một số phòng học, phòng thực hành chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Một số trang thiết bị, dụng cụ của các phòng học thực hành còn chưa thực sự đồng bộ.

Nội dung quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng của một vài thiết bị đào tạo chưa thật hoàn chỉnh, đầy đủ.

Kinh phí sửa chữa nâng cấp phòng học có nhưng chưa đáp ứng đủ và kịp thời.

Một số trang thiết bị, dụng cụ của các phòng học thực hành còn chưa thực sự đồng bộ.

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo ở vài phòng được bố trí chưa thuận lợi cho việc tổ chức hướng dẫn thực hành, chưa đảm bảo các yêu cầu sư phạm; chưa có các sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo của các phòng thực hành.

Chưa có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Hàng năm thiếu sự đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Trường chưa có định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo và chưa có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo.

Số lượng đầu sách nói chung và sách chuyên ngành còn hạn chế do nguồn kinh phí bổ sung hàng năm thấp.

Thư viện trường chưa có phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế.

Thư viện chưa có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm tra cứu tài liệu qua mạng LAN và Internet; chưa có thư viện điện tử.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Thực hiện cải tạo dần các phòng học, phòng chức năng chưa phù hợp với công năng từ năm 2025.

Thực hiện đầu tư nâng cấp khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo để được khang trang hơn từ năm 2025.

Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước ở tầng hầm trong năm 2025.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp những khối công trình còn bất cập; thực hiện đầu tư và từng bước hiện đại hóa, đồng bộ các trang thiết bị, dụng cụ để đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như nhu cầu đào tạo của nhà trường.

Rà soát để bổ sung nội dung quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng của một vài thiết bị đào tạo cho đầy đủ hơn.

Bổ sung kinh phí sửa chữa nâng cấp phòng học.

Từng bước hiện đại hóa, đồng bộ các trang thiết bị, dụng cụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhà trường từ năm 2025.

Bố trí lại các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo để tạo sự thuận lợi cho việc tổ chức hướng dẫn thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm; bổ sung các sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo của các phòng thực hành.

Bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo trong năm 2025.

Từ năm 2025 sẽ thực hiện đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Xây dựng định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo và chưa có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo từ năm 2025.

Tăng thêm kinh phí hàng năm để bổ sung các đầu sách, báo, tạp chí làm phong phú thêm vốn tài liệu.

Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm tra cứu tài liệu qua mạng LAN và Internet của thư viện.

Xây dựng phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế .

Xây dựng kế hoạch thực hiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm tra cứu tài liệu qua mạng LAN và Internet để có thể đưa vào sử dụng vào năm 2025.

Xây dựng kế hoạch thực hiện thư viện điện tử để có thể đưa vào sử dụng vào năm 2025.

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Địa điểm xây dựng trường Trung cấp Tây Sài Gòn nằm trên đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh là trường THPT Tân Thông Hội. Đây là địa điểm phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng trường đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập. Gần trường có nhiều tuyến đường giao thông, trong đó có 2 trục đường chính là Quốc lộ 22 và tỉnh lộ 2, tạo sự thuận tiện và an toàn về giao thông khi đến trường và thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước. Xung quanh trường không có các công ty, xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại. [5.1.01], [5.1.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổng thể mặt bằng khuôn viên trường có diện tích 18.711 m²; diện tích cây xanh chiếm 60%. Với diện tích đủ rộng, các khu vực được bố trí phù hợp nên tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Qui hoạch tổng thể hiện tại của trường chính được chia thành 4 khu là làm việc, học tập và ký túc xá.

Khu làm việc được qui hoạch là khu làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các phòng chức năng, thư viện, các khoa.

Khu học tập là nơi bố trí các phòng lý thuyết, thực hành. Khu ký túc xá với đầy đủ tiện nghi đáp ứng phần nào nhu cầu nội trú cho học sinh [5.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu_học tập và nghiên cứu khoa học_(phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ_và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: gồm 5 phòng học lý thuyết (395 m²) ; 9 phòng thực hành (438 m²) và 2 phòng thí nghiệm (100 m²); 4 phòng làm việc (193 m²); 01 Hội trường (500 m²) ; 2 phòng bảo vệ; ký túc xá sinh viên và phòng nghỉ cho giáo viên(312 m²); 02 nhà để xe (800 m²); 1 khu thể thao (500 m²); vườn trồng cây thuốc nam(500 m²); 01 căn tin; 01 phòng y tế (53m²); 01 phòng thư viện (276 m²) [5.2.01], [5.3.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ_thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì,bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đầy đủ hệ thống điện, hệ thống nước sạch, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; các phòng ở tầng hầm có hệ thống thông gió; có đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì,bảo dưỡng định kỳ theo quy định [5.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các phòng học của trường diện tích rất đa dạng có phòng chứa được 30 học sinh, có phòng chứa được hơn 50 học sinh, tất cả các phòng đều được trang bị đèn, quạt và bàn ghế đầy đủ. Ngoài ra để đáp ứng các buổi sinh hoạt, các buổi hội thảo, nhà trường có 1 hội trường sức chứa 300 học sinh. Trường có 2 phòng thí nghiệm lý hóa sinh với diện tích 96m², được trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng việc thực hành thí nghiệm của học sinh và giáo viên. Trường còn có 2 phòng thực hành Y học cổ truyền với đầy đủ thiết bị, dụng cụ y khoa để thực tập châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt [5.5.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, nội dung quy định được phổ biến đến học viên, giáo viên và nhân viên của trường [5.6.01]. Mỗi phòng thực hành đều có bảng nội quy [5.6.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đảm bảo đủ các phòng phục vụ công tác đào tạo. Giảng đường, phòng học đã xây dựng kiên cố trên diện tích, trong đó có đầy đủ máy chiếu, Wifi. Các phòng học của trường diện tích rất đa dạng có phòng chứa được 30 học sinh, có phòng chứa được hơn 50 học sinh, tất cả các phòng đều được trang bị đèn, quạt và bàn ghế đầy đủ. Trường có 2 phòng thí nghiệm lý hóa sinh với diện tích 96m², được trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng việc thực hành thí nghiệm của học sinh và giáo viên. Ngoài ra để đáp ứng các buổi sinh hoạt, các buổi hội thảo, nhà trường có 1 hội trường sức chứa 300 học sinh được trang bị đủ phòng rèm, máy tính, đèn chiếu,

máy chiếu đa năng [5.3.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đủ số lượng, chủng loại các trang thiết bị, dụng cụ, học liệu cần thiết tối thiểu để phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập cho người học, đầu tư mua sắm các loại trang thiết bị mới và hiện đại [5.8.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận_tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo ở các phòng học, hội trường, phòng thực hành cơ bản được bố trí hợp lý, an toàn khi sử dụng, thuận_tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng [5.9.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định_về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao_hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mỗi phòng có thiết bị đều có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị do Hiệu trưởng ban hành. Để đảm bảo an toàn trong việc sử dụng và vận hành, trong phòng học thực hành đều có các bản nội quy, quy định sử dụng, trang bị các văn bản hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị, các quy định thuận tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng trang thiết bị và phòng thực hành [5.10.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.10: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các thiết bị đào tạo của trường đều có hồ sơ rõ ràng do người phụ trách quản lý, mỗi thiết bị đều được sử dụng đúng công năng, được người quản lý bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất [5.11.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.11: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Dược liệu kho thuốc đông y được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo [5.12.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện bao gồm khu kệ sách và giáo trình kham khảo, khu vực đọc sách báo [5.13.01]. Hiện nay thư viện có đầy đủ tài liệu, giáo trình, sách báo. Đầu sách hiện có tại thư viện là các sách phục vụ cho tham khảo và nghiên cứu khoa học: ngoại ngữ; tin học; chính trị; kỹ thuật, sức khỏe được cập nhật hàng năm, đáp ứng được nhu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Hằng năm nhà trường dành một lượng kinh phí nhất định để đầu tư mua sách, tài liệu bổ sung cho thư viện. [15.13.02]; mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in [15.13.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.13: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện phục vụ theo hình thức mở, tạo điều kiện cho học viên, cán bộ quản lý, nhà giáo tìm tài liệu, đáp ứng nhu cầu học tập của học viên, nhu cầu nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý. [5.14.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.14: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngoài thư viện mở, phòng đọc sách nhà trường còn trang bị thêm thư viện điện tử để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Trường có hệ thống wifi để người học sử dụng điện thoại thông minh truy cập thông tin, tìm các giáo trình, tài liệu tham khảo; trường cũng có một số máy tính hỗ trợ học viên trong học tập.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5.15: 1 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Mở đầu:

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của chúng ta. Đổi mới tổ chức và xây dựng quy chế liên kết giữa khoa học công nghệ với giáo dục và đào tạo, giữa nghiên cứu và giảng dạy với sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới và chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất. Phát triển quan hệ liên kết, đặt hàng giữa các doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và khuyến khích tổ chức, cá nhân nước ngoài vào đầu tư; thu hút chuyên gia, đặc biệt là chuyên gia giỏi người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tham gia giảng dạy, phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã có các chế độ bồi dưỡng, hình thức khen thưởng kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Có các bài viết về y học cổ truyền bổ sung thêm kiến thức, làm sáng tỏ nhiều vấn đề về y học cổ truyền, giới thiệu được nhiều bài thuốc hay, cách chữa bệnh hiệu quả.

*** Những tồn tại:**

Kinh phí hỗ trợ cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến chưa được cao, chưa tạo được động lực.

Một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa nhận thức đầy đủ về nghiên cứu khoa học.

Chưa có các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp thành phố, chỉ ứng dụng ở cấp trường.

Các đề tài, sáng kiến khoa học đăng trên các báo, tạp chí ở trong nước còn hạn chế. Chưa có bài viết nào đăng trên các báo, tạp chí khoa học quốc tế.

Chưa có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Việc liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế còn hạn chế.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Điều chỉnh, nâng mức kinh phí hỗ trợ cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ năm 2025.

Tiếp tục động viên cán bộ làm nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực chuyên môn, khuyến khích các doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh hợp tác với nhà trường.

Thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp thành phố đối với ngành học có thế mạnh của trường vào năm 2025.

Động viên cán bộ, giáo viên tiếp tục viết bài đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế, đồng thời có chế độ khen thưởng.

Động viên giáo viên tích cực hoàn thiện sáng kiến cải tiến để đưa vào ứng dụng thực tiễn trong nhà trường vào năm 2025.

Mở rộng, xây dựng kế hoạch hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp, các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế từ năm học 2025 -2026.

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong bối cảnh nền kinh tế, khoa học kỹ thuật đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay, Ban giám hiệu nhà trường nhận thức tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào việc nâng cao chất lượng dạy học, quản lý trong nhà trường và thực tiễn sản xuất kinh doanh. Nhà trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. Hàng năm nhà trường đều dành một khoản kinh phí để tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã xây dựng quy chế quy định cụ thể các mức hỗ trợ và khen thưởng cho cán bộ giáo viên trong công tác nghiên cứu khoa học. Không chỉ hỗ trợ về mặt vật chất, Ban giám hiệu nhà trường còn tạo điều kiện giảm bớt số giờ dạy cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ [1.4.01].

Luôn chú trọng tới công tác nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường cũng đã nhận thức rõ được việc nâng cao tính ứng dụng, hiệu quả phục vụ xã hội của các đề tài nghiên cứu, lý thuyết luôn đi đôi với thực hành. Sau khi giáo viên đăng ký các công trình khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong năm, hội đồng khoa học nhà trường xem xét, lựa chọn phê duyệt các đề tài có tính ứng dụng cao trong nhà trường, mời chuyên gia tư vấn. Sau đó nhà trường cũng triển khai ứng dụng thí điểm một số sáng kiến kinh nghiệm và đề tài khoa học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường: tổ chức hội thảo, tổ chức họp tổ bộ môn định kỳ, dự giờ giáo viên để trao đổi kinh nghiệm và thí điểm các sáng kiến hay trong giảng dạy cũng như quản lý học sinh.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 3 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với cấp trường)

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến về phương pháp dạy học và công tác quản lý trong năm học. [6.2.01].

- Thực trạng và mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học.
- Tích hợp Google Calender trong việc quản lý công việc và dạy học.
- Ứng dụng ChatGPT trong học tập của học sinh

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm đều có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, đăng trên bản tin của Hội đồng y các tỉnh như: Bến tre, Bình phước, Nội dung bài báo bổ sung thêm kiến thức, làm sáng tỏ nhiều vấn đề về y học cổ truyền, giới thiệu được nhiều bài thuốc hay, cách chữa bệnh hiệu quả. [6.3.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến còn đang trong quá trình thẩm định để hoàn thiện [6.4.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6.4: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc ký hợp đồng với giáo viên bản ngữ đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành cho học sinh có nhu cầu xuất khẩu lao động. Nhà trường còn ký kết hợp tác với công ty xuất khẩu lao động đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề chuyên môn cao để học sinh sau khi ra trường có thêm nhiều lựa chọn ngành nghề của mình [6.5.01];[6.5.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6.5: 1 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Mở đầu

Công tác tài chính là một yếu tố không thể thiếu cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường, hoạt động tài chính và quản lý tài chính của trường ngày càng hoàn thiện và đi vào nề nếp. Việc quản lý tài chính cũng được thực hiện một cách chặt chẽ khoa học, theo đúng qui định của nhà nước, đảm bảo không xảy ra những vi phạm về quản lý và sử dụng tài chính.

*** Những điểm mạnh:**

Có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo có hiệu quả

Nhà trường có nguồn thu ổn định đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập, các hoạt động của nhà trường theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Tất cả các nguồn thu của trường được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán theo đúng qui định của nhà nước.

Việc phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động sát với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chung của trường.

Đảm bảo việc tự kiểm tra tài chính, công khai kế hoạch mua sắm và sửa chữa tài sản.

Hiệu trưởng có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và báo cáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên biết.

*** Những tồn tại:**

Quy định về sử dụng, thanh quyết toán về mua sắm, sửa chữa chưa thật đầy đủ và hoàn chỉnh.

Trường chưa có nhiều hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, kinh doanh nên hạn chế về nguồn thu, dịch vụ khám chữa bệnh đông y chủ yếu làm từ thiện.

Chưa có nhiều nguồn thu khác ngoài học phí để tăng thêm kinh phí cho các hoạt động giảng dạy, học tập, các hoạt động của nhà trường.

Chưa khảo sát, phỏng vấn thường xuyên cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung công khai tài chính và việc phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động.

Thực hiện tự kiểm tra thường chậm so với kế hoạch đề ra.

Việc đánh giá chưa tham khảo rộng rãi ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Bổ sung, điều chỉnh quy định về sử dụng, thanh quyết toán về mua sắm, sửa chữa để đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

Tổ chức hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, kinh doanh để tăng thêm nguồn thu từ năm 2025.

Cải tiến phiếu khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường về nội dung công khai tài chính và việc phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động từ năm 2025.

Đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch tự kiểm tra, đưa vào nội dung tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc và khen thưởng cuối năm.

Lập phiếu khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường về hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường.

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định, có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính và công khai trên của trường; [7.1.01], [1.1.06].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính và quy chế hoạt động của trường, hằng năm trường lập dự toán, thực hiện quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán tài chính đúng quy định. Do đó, việc quản lý, sử dụng các nguồn thu đúng theo quy định, có hiệu quả, trong đó tiền thu giữ xe được chi toàn bộ cho bếp ăn tập thể để học viên ăn trưa miễn phí. [7.2.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chí 7.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguồn thu của trường ngoài nguồn vốn đầu tư của Hội đồng quản trị thì nguồn thu chính từ nguồn thu học phí, với quyền tự chủ về tài chính. Ngoài ra, nhà

trường còn có các nguồn thu từ lệ phí tuyển sinh, các hoạt động dịch vụ giữ xe .Nhà trường luôn có chiến lược khai thác các nguồn lực tài chính để có nguồn thu ổn định đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập, các hoạt động của nhà trường theo quy chế chi tiêu nội bộ [7.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các nguồn thu của trường được tập trung tại bộ phận Tài chính- kế toán và được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán theo đúng qui định của nhà nước. Có quy định chi tiết về quản lý và phân bổ sử dụng các nguồn thu cho các hoạt động của trường.

Việc phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động được xây dựng từ nhu cầu thực tế của trường, do vậy sát với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chung của trường. Tất cả các nguồn tài chính của trường được tổ chức và quản lý hiệu quả, công tác tham mưu kế toán tài chính được thực hiện một cách năng động và sáng tạo [7.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm, qua đó kịp thời nắm tình hình sử dụng kinh phí, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính, không để xảy ra lãng phí, thất thoát trong việc mua sắm, sửa chữa [7.5.01]; [7.5.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Qua việc tự kiểm tra tài chính kế toán định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, đồng thời đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường [1.1.05].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7.6: 1 điểm

3.2.8.Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Mở đầu:

Người học là yếu tố quan trọng trong quá trình giáo dục và đào tạo. Từ khi nhập học cho đến khi ra trường, người học của trường luôn được cung cấp dịch vụ, được tạo mọi điều kiện tốt nhất. Trong quá trình học tập ở trường, người học không chỉ được cung cấp về kiến thức, trang bị kỹ năng mà còn được chăm lo về đời sống vật chất, tinh thần. Ngay đến khi ra trường, người học cũng được cung cấp thông tin về các doanh nghiệp đang cần tuyển dụng hay giới thiệu việc làm phù hợp. Chính vì vậy, trong 3 năm qua số lượng và chất lượng người học vẫn giữ vững.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học viên theo đúng quy định.

Công tác thi đua khen thưởng đã khích lệ và tạo hứng thú học tập cho các em từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Học viên được học tập, sinh hoạt trong môi trường thân thiện; luôn được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt và học tập của người học.

Có phòng khám y học cổ truyền, có dịch vụ y tế chăm sóc y tế và bảo vệ sức khoẻ cho học.

Căn tin của trường có tổ chức cơm trưa miễn phí 2 ngày mỗi tuần.

Tổ chức hội thao hàng năm với nhiều nội dung phong phú như bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, cờ tướng, nấu ăn, văn nghệ; tổ chức hoạt động xã hội từ thiện khám bệnh miễn phí.

Có tư vấn, giới thiệu việc làm nhằm mục đích tư vấn và giới thiệu việc làm cho học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia ngày hội việc làm tại trường.

*** Những tồn tại:**

Thời gian dành cho sinh hoạt học sinh còn hạn chế, tài liệu cho học sinh chỉ mới tập trung vào một số nội dung cơ bản.

Hình thức phổ biến tuyên truyền cho học sinh chưa đa dạng chỉ mới tập trung vào một thời điểm của Tuần sinh hoạt công dân học sinh vào buổi sinh hoạt đầu khóa.

Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với học viên theo quy định có trường hợp bị chậm.

Các hình thức khen thưởng chưa phong phú, thời điểm khen thưởng có khi bị chậm và không phù hợp.

Vẫn còn trường hợp học viên tự ti về nguồn gốc xuất thân nên e ngại trong giao tiếp, trong sinh hoạt chung.

Khu ký túc xá bắt đầu xuống cấp ở một số phòng, cần được cải tạo nâng cấp để điều kiện sinh hoạt được tốt hơn.

Căn tin của trường diện tích nhỏ hẹp, bàn ghế còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu của học viên.

Chưa tổ chức được nhiều đợt hội thao trong năm.

Ngày hội việc làm tại trường chưa thu hút được nhiều đơn vị tham gia, chưa đáp ứng được nhu cầu, chưa hấp dẫn được học viên.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch cụ thể đối với việc quán triệt, học tập nội quy quy chế và phổ biến về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo cho học sinh bằng nhiều hình thức trong đó tập trung vào nâng cao chất lượng Tuần sinh hoạt học sinh đầu khóa, cuối khóa, bổ sung, đổi mới và cập nhật thông tin tài liệu phát cho học sinh, đưa nội dung vào trang web của nhà trường.

Nhà trường sẽ cải tiến việc thu nhận thông tin điện được hưởng các chế độ chính sách của học viên để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và đúng thời gian thực hiện.

Cải tiến các hình thức khen thưởng phong phú hơn , khắc phục thời điểm khen thưởng bị chậm và không phù hợp vào năm 2025.

Thực hiện tư vấn tâm lý, tổ chức hoạt động phù hợp để học viên không còn tự ti về nguồn gốc xuất thân.

Thực hiện cải tạo nâng cấp ở một số phòng khu ký túc xá bắt đầu xuống cấp vào năm 2025.

Cải tạo mở rộng căn tin vào cuối năm 2024 để đáp ứng được nhu cầu của học viên.

Tổ chức ít nhất 2 đợt hội thao trong năm để đáp ứng nhu cầu sân chơi lành mạnh cho học viên.

Liên kết nhiều cơ sở, đơn vị có sự cam kết chặt chẽ với trường trong việc tiếp nhận học viên tốt nghiệp, nâng cao số lượng học viên có việc làm.

Xây dựng mối quan hệ giữa trường với nhiều cơ sở, đơn vị hơn tốt nữa, có kế hoạch mời tham gia ngày hội việc làm tại trường ngay từ đầu năm học.

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để giúp việc quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo theo yêu cầu của nhà trường, người học cần phải hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình học tập ở trường. Ngay từ đầu năm học, với mục đích như trên nhà trường đã cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định [8.1.01]. Ngoài ra, thông qua các buổi sinh hoạt đầu khóa, giáo viên chủ nhiệm cũng phổ biến cho học sinh nội quy khu nội trú nhằm thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng khu nội trú xanh-sạch-đẹp [8.1.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh theo đúng quy định như miễn giảm học phí, xác nhận cho học sinh vay vốn ưu đãi và hưởng các chế độ phụ cấp ở địa phương. Thực hiện việc cấp học bổng

khuyến khích học tập đảm bảo đúng tiêu chuẩn. Hàng năm hoạt động này được triển khai ngay từ đầu năm học, phổ biến cho từng học sinh hiểu quyền lợi, chế độ ưu đãi của Đảng và nhà nước và thực hiện công khai, công bằng trong học sinh toàn trường. Tất cả đều thể hiện trong các thông báo thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, quyết định về học bổng và chuyển đổi ngân sách, thực hiện các xác nhận cho học sinh vay vốn ưu đãi theo quy định [81.01], [8.2.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao tính tự quản của học sinh trong hoạt động học tập và rèn luyện. nề nếp học tập và rèn luyện của học sinh được cập nhật thông qua đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn và báo cáo hàng tháng nhằm khen thưởng và có biện pháp xử lý vi phạm kịp thời. Đồng thời việc đánh giá thi đua đối với các tập thể và cá nhân học sinh cuối mỗi học kỳ và cuối năm được thực hiện nghiêm túc. Từ đó có hình thức khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích cao trong học tập và công tác. Thực hiện quy chế học sinh – sinh viên của Bộ LĐ-TBXH đối với học sinh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế. Hàng năm nhà trường thực hiện đánh giá điểm rèn luyện theo quy chế. Xét chuyển ngân sách đào tạo và cấp học bổng nhằm khuyến khích học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện [8.3.01].

Bên cạnh đó nhà trường cũng nghiêm túc nhắc nhở và kỷ luật học sinh có những hành vi vi phạm nội qui của nhà trường nhằm giáo dục răn đe học sinh.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Học viên được phổ biến các quy định của luật pháp, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước về được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Nhà trường đảm bảo thực hiện tốt việc tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân đối với học viên. [8.4.01], [8.4.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khu ký túc xá của nhà trường có tất cả 2 phòng nam, nữ riêng biệt, luôn được đảm bảo về , điện, nước, ánh sáng sinh hoạt, vệ sinh môi trường,...nhằm phục vụ tốt nhất cuộc sống của học viên. [8.5.01], [8.5.02]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có phòng khám y học cổ truyền, có dịch vụ y tế chăm sóc y tế và bảo vệ sức khỏe cho học viên, giáo viên. Người thực hiện là giáo viên giảng dạy y học cổ truyền cùng với học viên giỏi. [8.6.01], [8.6.02].

Nhà trường cũng có căn tin đáp ứng nhu cầu ăn uống của học sinh và giáo viên đảm bảo an toàn thực phẩm [8.6.03]. Căn tin của trường có tổ chức cơm trưa

miễn phí 2 ngày mỗi tuần, tạo được sự phấn khởi và tinh thần thân thiện, gắn bó với nhà trường.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chú ý đến đời sống tinh thần của học viên trong năm học. Mỗi năm nhà trường đều tổ chức hội thao chào mừng ngày 20/11 với nhiều nội dung phong phú như bóng chuyền, bóng đá, cầu cá, cờ tướng, nấu ăn, văn nghệ, tạo sân chơi lành mạnh cho các em. [8.7.01]; [8.7.02].

Bên cạnh đó nhà trường đã tổ chức hoạt động xã hội từ thiện khám bệnh miễn phí hàng năm[8.7.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ học sinh tìm việc làm sau khi ra trường. Nhà trường đã thành lập Ban tư vấn-giới thiệu việc làm nhằm mục đích tư vấn và giới thiệu việc làm cho học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. [8.8.01]. Ngoài việc hướng nghiệp cho học sinh, ban tư vấn và giới thiệu việc làm còn tổ chức giới thiệu việc làm bán thời gian cho học sinh [8.8.02].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mỗi năm trường đều có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia ngày hội việc làm tại trường và các lễ hội khác do ngành tổ chức. Ngày hội này đã thu hút đông đảo học sinh và người lao động tới đăng ký tìm việc. Đó thật sự là cầu nối hữu hiệu nối kết giữa nhà trường –doanh nghiệp và học sinh trong công tác đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Tuy nhiên số lượng các cơ sở, đơn vị tham gia ngày hội việc làm tại trường chưa nhiều nên hiệu quả chưa cao [8.9.01]

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8.9: 1 điểm

3.3.9.Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Mở đầu:

Để nâng cao chất lượng đào tạo sát với thực tế nhu cầu xã hội, đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của đơn vị sử dụng lao động, nhà trường luôn quan tâm đến việc thu thập ý kiến các đơn vị sử dụng lao động, ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên và học viên. Nhà trường cũng hết sức chú trọng việc tự kiểm định chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường duy trì và phát huy những điểm mạnh, đồng thời đề ra kế hoạch khắc phục điểm tồn tại, nâng cao được chất lượng đào tạo, giúp học viên tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo của xã hội, của người học để xây dựng chương trình. Định kỳ lấy ý kiến góp ý của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, học sinh về chương trình đào tạo.

Việc thu thập ý kiến đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đối tượng được tham gia thu thập ý kiến là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của 100% học viên các ngành nghề bằng phiếu góp ý và góp ý trực tiếp.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng từ năm 2017, việc tự đánh giá được thực hiện với tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, khách quan, trung thực.

Có chỉ đạo mỗi bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch trong từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí đề ra biện pháp cụ thể và thời gian khắc phục.

Trường có tư vấn và giới thiệu việc làm cho học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo, tỷ lệ trên 90% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo, nhất là ngành y sĩ y học cổ truyền.

*** Những tồn tại:**

Do hình thức khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp chưa đa dạng nên kết quả khảo sát về tình hình việc làm của học viên sau tốt nghiệp và ý kiến đóng góp của doanh nghiệp còn chưa đầy đủ và liên tục.

Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phản hồi ý kiến đánh giá chỉ đạt từ 50% đến 70%.

Việc điều chỉnh theo ý kiến đóng góp của học viên còn thực chậm ở một vài cá nhân phụ trách của trường.

Một vài thành viên của hội đồng chưa có kỹ năng trong viết báo cáo tự kiểm định, đánh giá mặt mạnh, mặt còn yếu chưa sát, kế hoạch khắc phục chưa phù hợp.

Một vài bộ phận chưa đầu tư nhiều cho việc tìm ra biện pháp cụ thể để khắc phục điểm tồn tại theo kế hoạch được nêu trong tự đánh giá.

Chưa có thời gian cụ thể làm việc với từng bộ phận trong việc khắc phục điểm tồn tại.

Vẫn còn một vài ngành học có tỉ lệ học viên có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo còn thấp hơn 80%.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp về tình hình việc và ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để có biện pháp điều chỉnh

chiến lược đào tạo, nâng cao chất lượng trong thời gian tới, xây dựng trang cơ sở dữ liệu trong toàn trường.

Làm công tác tư tưởng tốt hơn, sinh hoạt kỹ hơn về nội dung đánh giá để số lượng tham gia đánh giá có tỉ lệ phản hồi cao hơn.

Khắc phục việc điều chỉnh theo ý kiến đóng góp của học viên còn thực chậm ở một vài cá nhân phụ trách của trường từ năm 2025.

Hướng dẫn kỹ hơn kỹ năng trong viết báo cáo tự kiểm định, đánh giá mạnh mẽ, mặt còn yếu và kế hoạch khắc phục đúng hơn.

Yêu cầu các bộ phận đầu tư nhiều cho việc tìm ra biện pháp cụ thể để khắc phục điểm tồn tại và bổ sung thời gian cụ thể làm việc với từng bộ phận.

Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với các doanh nghiệp, trung tâm giới thiệu việc làm để tạo điều kiện cho học viên có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo từ 80% trở lên.

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường khảo sát nhu cầu đào tạo của xã hội, của người học để xây dựng chương trình. Định kỳ lấy ý kiến góp ý của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, học sinh về chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường cập nhật điều chỉnh các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, chú ý đưa những kỹ năng ứng dụng tin học, ngoại ngữ vào chương trình đào tạo. Đặc biệt là các chuyên ngành chưa thu hút được người học. [9.1.01], [9.1.02], [1.1.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thông qua sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các khoa, tổ bộ môn hàng tuần, hàng tháng, năm đề rà soát về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, trong đó có đánh giá mức độ phù hợp về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, những vấn đề bất cập cần đề nghị sửa đổi để hội đồng đào tạo nhà trường xem xét điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và khóa học. [9.2.01], [1.1.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của 100% học viên các ngành nghề bằng phiếu góp ý và góp ý trực tiếp về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Các học viên đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến thiết thực cho nhà trường giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng dịch vụ và thực hiện tốt hơn chính sách liên quan đến người học [9.3.01], [1.1.03].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.3 : 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện việc tự đánh giá theo Thông tư số 42/2011/TT-

BLĐTBXH ngày 29/12/2011 và Thông tư 15/2017/BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các tài liệu hướng dẫn khác của Sở LĐ-TBXH Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng kiểm định chất lượng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2017 được thành lập theo Quyết định số 82/2017 /QĐ-TSG ngày 21/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có 09 thành viên, Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng của trường [9.4.01].

Hội đồng kiểm định chất lượng của trường đã xây dựng kế hoạch số 95/2017/KH-TSG về tự kiểm định chất lượng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2017, trong kế hoạch có phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành công việc được giao, thời gian hoàn thành báo cáo tự đánh giá của trường [9.4.02].

Các thành viên trong Hội đồng kiểm định đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, khách quan, trung thực. Nội dung tự đánh giá từng tiêu chuẩn được thông qua tập thể hội đồng góp ý về hình thức cũng như nội dung để hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tự đánh giá [9.4.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá hằng năm, nhà trường có kế hoạch và biện pháp duy trì và phát huy những điểm mạnh, đồng thời cố gắng thực hiện kế hoạch khắc phục điểm tồn tại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Hiệu trưởng yêu cầu trưởng, phó mỗi bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch trong từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí đề ra biện pháp cụ thể và thời gian khắc phục [9.5.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ học sinh tìm việc làm sau khi ra trường. Nhà trường đã thành lập Ban tư vấn-giới thiệu việc làm nhằm mục đích tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Đặc biệt mỗi năm trường đều có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia ngày hội việc làm tại trường. Ngày hội này đã thu hút đông đảo học sinh và người lao động tới đăng ký tìm việc. Đó thật sự là cầu nối hữu hiệu nối kết giữa nhà trường –doanh nghiệp và học sinh trong công tác đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp đạt khoảng 90% [9.6.01].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9.6: 1 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Về mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Nhà trường thực hiện, điều chỉnh, bổ sung ngành đào tạo trọng yếu của trường trong năm 2024. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng và sử dụng lao động một cách rộng rãi. Thống kê đánh giá nguyện vọng và nhu cầu của thị trường lao động, thực hiện việc thu thập thông tin đầy đủ và chính xác hơn nhằm cập nhật để có dự báo phù hợp và điều chỉnh mục tiêu phù hợp nhất. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện được thống đảm bảo chất lượng theo quy định trong năm 2025.

Phối hợp với cấp ủy cơ sở Đảng của địa phương và phát huy vai trò của 2 đảng viên trong nhà trường để phát triển đảng viên và thành lập chi bộ tại trường

vào năm 2025. Cải tiến hoạt động các đoàn thể để thu hút được nhiều người tham gia.

2. Về hoạt động đào tạo

Để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo nhà trường thực hiện việc cập nhật chuẩn đầu ra của một vài ngành để đáp ứng với yêu cầu thực tế xã hội từ năm 2025, đồng thời rà soát lại toàn bộ quy chế tuyển sinh của trường để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới của Bộ LĐ-TBXH. Từ năm 2025 nhà trường sẽ điều chỉnh việc phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để có mối quan hệ chặt chẽ hơn, gắn bó hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học viên và rà soát, chọn lọc lại những cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện có học viên thực tập.

Có quyết định thành lập bộ phận rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và có biên bản ghi nhận việc thực hiện từ năm 2025.

Thực hiện phối hợp với nhiều trường cao đẳng, đại học để tạo điều kiện cho học viên học liên thông từ năm 2025.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của học sinh sau khi tốt nghiệp để có biện pháp điều chỉnh chiến lược đào tạo, nâng cao chất lượng trong thời gian tới, xây dựng trang cơ sở dữ liệu trong toàn trường.

3. Về nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Xây dựng và hoàn chỉnh quy định về bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên từ năm 2025. Thực hiện việc sàng lọc giáo viên đối với những trường hợp thường xuyên hạn chế về cập nhật một số nội dung mới theo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn. Cải tiến chế độ hỗ trợ, khen thưởng để thu hút giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng, nghiên cứu học tập nâng cao trình độ. Đưa yêu cầu giáo viên tham gia bồi dưỡng thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh là một quy định bắt buộc trong thực hiện chuyên môn của trường. Quản lý chặt chẽ

hơn việc tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối giáo viên ở tất cả các môn, tạo sự đồng bộ để nâng chất lượng đào tạo.

Yêu cầu giáo viên đầu tư nhiều hơn cho bài giảng ứng dụng CNTT, có chế độ khen thưởng cho giáo viên làm tốt, có hiệu quả, đồng thời kết hợp sàng lọc giáo viên không tích cực ứng dụng CNTT. Trong đào tạo chú trọng nhiều hơn nữa tính tích cực tự giác, năng động và tổ chức làm việc theo nhóm của học viên. Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tuyển dụng thêm giáo viên cơ hữu cho những ngành còn thiếu để đủ số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định, đồng thời thực hiện việc sàng lọc giáo viên đối với những trường hợp thường xuyên không tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Tạo điều kiện cho nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính và quản lý năm 2025.

4. Về chương trình, giáo trình

Nhà trường sẽ khảo sát thường xuyên nhu cầu đào tạo của xã hội, của người học để xây dựng chương trình. Định kỳ lấy ý kiến góp ý của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, học sinh về chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường cập nhật điều chỉnh các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, chú ý đưa những kỹ năng ứng dụng tin học, ngoại ngữ vào chương trình đào tạo. Đặc biệt là các chuyên ngành chưa thu hút được người học. Trường sẽ tiến hành xây dựng một số chuyên ngành mới đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của nền kinh tế, của người học. Triệt để khai thác các mối quan hệ với các nhà khoa học và chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo để khai thác thông tin cập nhật bổ sung cho chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện và có hiệu quả cao trong đào tạo. Tăng cường trình độ ngoại ngữ cho giáo viên để có thể tiếp cận tài liệu nước ngoài. Khuyến khích giáo viên tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

5. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Thực hiện cải tạo dần các phòng học, phòng chức năng chưa phù hợp với công năng, đầu tư nâng cấp khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo để được khang trang hơn từ năm 2025. Thực hiện đầu tư và từng bước hiện đại hóa, đồng bộ các trang thiết bị, dụng cụ để đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như nhu cầu đào tạo của nhà trường. Bố trí lại các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo để tạo sự thuận lợi cho việc tổ chức hướng dẫn thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm; bổ sung các sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo của các phòng thực hành.

Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm tra cứu tài liệu qua mạng LAN và Internet của thư viện; tăng thêm kinh phí hàng năm để bổ sung các đầu sách, báo, tạp chí làm phong phú thêm vốn tài liệu.

6. Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Tiếp tục động viên cán bộ làm nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực chuyên môn, khuyến khích các doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh hợp tác với nhà trường. Thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp thành phố đối với ngành học có thế mạnh của trường vào năm 2025. Động viên cán bộ, giáo viên viết bài đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế; hoàn thiện sáng kiến cải tiến để đưa vào ứng dụng thực tiễn trong nhà trường vào năm 2025.

7. Về quản lý tài chính

Tổ chức hoạt động dịch vụ đào tạo, kinh doanh để tăng thêm nguồn thu từ năm 2025. Thực hiện lập phiếu khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường về nội dung công khai tài chính và việc phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động từ năm 2025. Đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch tự kiểm tra, đưa vào nội dung tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc và khen thưởng cuối năm.

8. Về dịch vụ người học

Xây dựng kế hoạch cụ thể đối với việc quán triệt, học tập nội quy quy chế và phổ biến về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo cho học sinh bằng nhiều

hình thức trong đó tập trung vào nâng cao chất lượng Tuần sinh hoạt học sinh đầu khóa, cuối khóa, bổ sung, đổi mới và cập nhật thông tin tài liệu phát cho học sinh, đưa nội dung vào trang web của nhà trường.

Cải tiến các hình thức khen thưởng phong phú hơn, khắc phục thời điểm khen thưởng bị chậm và không phù hợp vào năm 2025.

Tổ chức ít nhất 2 đợt hội thao trong năm để đáp ứng nhu cầu sân chơi lành mạnh cho học viên.

Liên kết nhiều cơ sở, đơn vị có sự cam kết chặt chẽ với trường trong việc tiếp nhận học viên tốt nghiệp, nâng cao số lượng học viên có việc làm.

Xây dựng mối quan hệ giữa trường với nhiều cơ sở, đơn vị hơn tốt nữa, có kế hoạch mời tham gia ngày hội việc làm tại trường ngay từ đầu năm học.

9. Về giám sát, đánh giá chất lượng

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp về tình hình việc và ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để có biện pháp điều chỉnh chiến lược đào tạo, nâng cao chất lượng trong thời gian tới, xây dựng trang cơ sở dữ liệu trong toàn trường.

Làm công tác tư tưởng tốt hơn, sinh hoạt kỹ hơn về nội dung đánh giá để số lượng tham gia đánh giá có tỉ lệ phản hồi cao hơn.

Hướng dẫn kỹ hơn kỹ năng viết báo cáo tự kiểm định, đánh giá mặt mạnh, mặt còn yếu và kế hoạch khắc phục đúng hơn. Yêu cầu các bộ phận đầu tư nhiều cho việc tìm ra biện pháp cụ thể để khắc phục điểm tồn tại và bổ sung thời gian cụ thể làm việc với từng bộ phận.

Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với các doanh nghiệp, trung tâm giới thiệu việc làm để tạo điều kiện cho học viên có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo từ 80% trở lên.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
Không có

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Khắc Thương